

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HẸM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.**

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU**  
**TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI ĐÔNG ĐÔ**

*(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103015196 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 25/12/2006 và thay đổi lần thứ 3 số 0100105253 ngày 28/4/2014)*



**DONGDO MARINE**

**ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU**  
**TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

*(Đăng ký giao dịch số: ...../ĐKGD do..... cấp ngày ... tháng..... năm 20...)*

*Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:*

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI ĐÔNG ĐÔ (DONG DO MARINE)**

*- Tầng 19 - Tháp Văn phòng Quốc tế Hòa Bình, Số 106 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội*

*- Điện thoại: (84-4) 3755 6140 - Fax : (84-4) 3755 6149*

*- Website: [www.dongdomarine.com.vn](http://www.dongdomarine.com.vn)*

*- E-mail: [dongdo@dongdomarine.com.vn](mailto:dongdo@dongdomarine.com.vn)*

**Phụ trách công bố thông tin:**

*- Ông Trần Văn Nghi*

*- Chức vụ: Tổng giám đốc*

*- Điện thoại: (84-4) 3755 6140*

*- Fax: (84-4) 3755 6149*

# **CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI ĐÔNG ĐÔ**

*(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103015196 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 25/12/2006 và thay đổi lần thứ 3 số 0100105253 ngày 28/4/2014)*

## **ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô

Mã cổ phiếu : **DDM**

Loại cổ phiếu : **Cổ phiếu phổ thông**

Mệnh giá : **10.000 đồng/01 cổ phần**

Tổng số lượng đăng ký giao dịch : **12.244.495 cổ phần**

Tổng giá trị đăng ký giao dịch *(theo mệnh giá)* : **122.444.950.000 đồng**

### **Tổ chức kiểm toán:**

#### **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ASC**

Địa chỉ: Số 33/24 Đặng Tiên Đông, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 04.35378938/68

Fax: 04.35378988

Website: <http://www.kiemtoanasc.com.vn>

Email: [kiemtoanasc.info@gmail.com](mailto:kiemtoanasc.info@gmail.com)

**MỤC LỤC**

|     |   |    |
|-----|---|----|
|     | <b>MỤC LỤC</b>  | 3  |
|     | <b>NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>   | 5  |
| I   | <b>CÁC NHÂN TỐ RỦI RO</b>   | 5  |
| 1   | Rủi ro về kinh tế   | 5  |
| 2   | Rủi ro về luật pháp   | 6  |
| 3   | Rủi ro hội nhập   | 6  |
| 4   | Một số rủi ro đặc thù   | 7  |
| 5   | Rủi ro khác   | 8  |
| II  | <b>NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>  | 9  |
|     | Tổ chức đăng ký giao dịch: Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô   | 9  |
| III | <b>CÁC KHÁI NIỆM</b>  | 10 |
| IV  | <b>TÌNH HÌNH, ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH</b>  | 10 |
| 1   | Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển  | 11 |
| 2   | Cơ cấu tổ chức công ty  | 17 |
| 3   | Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty   | 19 |
| 4   | Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ, số CMND, số ĐKKD (nếu có) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (nêu các quy định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỷ lệ nắm giữ). | 22 |
| 5   | Danh sách những công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch   | 24 |
| 6   | Hoạt động kinh doanh  | 25 |
| 7   | Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh  | 36 |
| 8   | Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành  | 39 |
| 9   | Chính sách đối với người lao động   | 41 |
| 10  | Chính sách cổ tức   | 44 |
| 11  | Tình hình hoạt động tài chính   | 44 |
| 12  | Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng  | 50 |
| 13  | Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty)   | 62 |
| 14  | Ước thực hiện SXKD 2014 và kế hoạch SXKD, doanh thu và lợi nhuận trong năm 2015   | 63 |
| 15  | Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...)   | 68 |
| 16  | Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty ảnh hưởng tới giá cổ phiếu của Công ty  | 68 |
| V   | <b>CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH</b>  | 68 |
| 1   | Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông  |    |
| 2   | Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu   |    |

**Bản công bố thông tin - Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô**

|     |   |    |
|-----|---|----|
| 3   | Mã chứng khoán: DDM   |    |
| 4   | Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 12.244.495 cổ phần   |    |
| 5   | Phương pháp tính giá  |    |
| 6   | Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng   | 69 |
| 7   | Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài  | 69 |
| 8   | Các loại thuế có liên quan (thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến chứng khoán đăng ký giao dịch) | 70 |
| VI  | CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH  | 71 |
| VII | PHỤ LỤC   | 71 |

## **NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **I/ CÁC NHÂN TỐ RỦI RO:**

#### **1/ Rủi ro về kinh tế:**

Những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức trung bình khá so với các nước trong khu vực. Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2009 đạt 5,32%, năm 2010 đạt 6,78%, năm 2011 đạt 5,89%, năm 2012 đạt 5,25%, năm 2013 đạt 5,42% và năm 2014 được dự kiến là 5,80%. So với các nền kinh tế khác trong khu vực, nền kinh tế Việt Nam được đánh giá là khá cởi mở, có môi trường đầu tư tương đối thuận lợi và nằm trong khu vực phát triển kinh tế - xã hội được xếp vào hàng năng động nhất thế giới hiện nay. Theo nhận định của các chuyên gia phân tích kinh tế, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam sẽ tiếp tục duy trì ở mức từ 5 - 6%/năm trong vài năm tới và có thể còn cao hơn nữa. Đi kèm với nó là sự tăng trưởng mạnh mẽ của ngành XNK hàng hóa cả về giá trị và sản lượng. Thực tế cho thấy, hiện nay tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam luôn ở mức trên dưới 20%/năm và các mặt hàng xuất khẩu chủ lực ngày càng nhiều. Trong hai năm gần đây, Việt Nam đã cân bằng được cán cân xuất nhập khẩu và đang có xu hướng trở thành nước xuất siêu.

Xét về phương diện lý thuyết, đáng lẽ ra các yếu tố trên sẽ góp phần tạo ra những cơ hội phát triển mạnh mẽ cho ngành vận tải hàng hóa, trong đó có ngành vận tải hàng hóa bằng đường biển, nhưng do phần lớn khối lượng hàng hóa XNK của Việt Nam hiện nay vẫn thường được trao đổi theo phương thức “*mua CIF - bán FOB*” nên thị phần vận chuyển hàng hóa XNK của đội tàu vận tải biển quốc gia của Việt Nam nói chung và của Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô nói riêng tạm thời còn rất khiêm tốn (*khoảng trên dưới 20%*). Đây là một trong những nguyên nhân có thể dẫn đến rủi ro trong kinh doanh đội tàu của Công ty, trong đó có cả tàu vận chuyển container chuyên dụng nếu chỉ hướng vào việc phục vụ nhu cầu vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu của Việt Nam hoặc tham gia vận chuyển trên các tuyến nội địa. Hy vọng trong những năm tới, khi Bộ Giao thông - Vận tải có những quy định mới, tình trạng này sẽ được cải thiện tốt hơn.

Các số liệu thống kê và đánh giá chuyên môn cho thấy thị trường vận tải biển và cho thuê tàu biển kể từ cuối năm 2008 đến nay gặp rất nhiều khó khăn. Mặc dù Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô cũng như những doanh nghiệp cùng ngành khác đã rất nỗ lực trong việc khắc phục những khó khăn gặp phải nhưng vẫn không thể kiểm soát và chủ động được đối với những diễn biến của thị trường. Ngành vận tải biển vẫn đang gặp phải những khó khăn rất lớn từ việc cho thuê tàu, cụ thể là giá cho thuê tàu định hạn và cước vận chuyển hàng hóa bằng đường biển đang nằm ở mức rất thấp (*giá cước/tiền cho thuê tàu giảm từ 50-90% so với cuối năm 2008 – thời kỳ cao điểm của thị trường vận tải biển*) trong khi các chi phí khác ngày càng tăng thêm. Tình hình này được dự đoán là vẫn chưa thể cải thiện được trong vài năm tới.

Để có thể hạn chế những rủi ro do biến động của thị trường đối với việc khai thác đội tàu vận tải biển của mình, từ nhiều năm nay, Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô đã quan tâm xây dựng một chiến lược kinh doanh riêng biệt, trong đó lấy phương thức cho thuê tàu định hạn và tự khai thác xen kẽ các tàu biển của mình trên tuyến quốc tế là chủ yếu, nhằm chủ động giảm nhẹ sự phụ thuộc vào nguồn hàng xuất nhập khẩu và thị trường vận chuyển nội địa. Đồng thời, tăng cường phát triển quan hệ với nhóm các chủ tàu, chủ hàng, người thuê định hạn có uy tín nước ngoài (đặc biệt là Nhật Bản) để ký kết các hợp đồng hợp tác kinh doanh dài hạn, đảm bảo duy trì hoạt động ổn định của đội tàu.

## **2/ Rủi ro về luật pháp:**

Nhìn chung, tuy đã có nhiều tiến bộ so với những năm trước đây, hệ thống luật pháp của nước ta hiện nay chưa thật sự hoàn chỉnh, còn nhiều bất cập và nhìn chung ý thức tôn trọng pháp luật chưa cao. Thêm vào đó, vẫn còn nhiều quy định phức tạp chồng chéo và tình trạng cửa quyền, quan liêu vẫn còn nặng nề trong các lĩnh vực hành chính, quản lý đầu tư, quản lý doanh nghiệp..., nên đã và chắc chắn sẽ còn làm ảnh hưởng đến kế hoạch tổ chức SXKD của các doanh nghiệp vận tải biển.

Từ nhiều năm nay, Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô luôn coi thị trường vận tải biển và thuê tàu quốc tế là thị trường phát triển chiến lược của mình. Tuy nhiên, do khả năng tương thích giữa hệ thống pháp luật quốc gia hiện nay với các chế định quốc tế hoặc luật pháp nước ngoài còn thấp và một số nguyên nhân chủ quan khác, nên có thể xảy ra một số trở ngại trong quá trình giao lưu kinh tế đối ngoại, trong đó có hoạt động SXKD của Công ty ở các thị trường bên ngoài.

Hiện nay, Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô được quản trị - điều hành dưới hình thức “*công ty cổ phần*” và tham gia đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán UPCOM, nhưng hệ thống văn bản pháp luật liên quan vẫn đang ở trong quá trình xây dựng và hoàn thiện nên những biến động về chính sách luôn luôn có thể xảy ra, ít nhiều sẽ tác động đến môi trường hoạt động của doanh nghiệp.

Mặc dù vậy, những rủi ro về luật pháp nêu trên là không đáng kể và với năng lực của chính mình cộng với sự hợp tác chặt chẽ với Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, các công ty cùng ngành và các tổ chức tư vấn trong, ngoài nước... Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô sẽ chủ động giảm thiểu được các rủi ro loại này.

## **3/ Rủi ro hội nhập:**

Việt Nam đã gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (*WTO*) và áp dụng chính sách mở cửa để hội nhập toàn diện về kinh tế hiện nay chắc chắn sẽ tiếp tục có những ảnh hưởng nhất định vào hoạt động kinh tế Việt Nam nói chung và Công ty nói riêng. Ở thời điểm hiện nay, với xuất phát điểm còn hạn chế về kinh tế, công nghệ và kinh nghiệm quản lý sẽ ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty và các doanh nghiệp cùng ngành trong quá trình hội nhập, cạnh tranh quốc tế.

Tuy nhiên, do đã xác định được phương thức tổ chức SXKD chủ yếu là tập trung khai thác tàu biển trên các tuyến quốc tế và luôn luôn thực hiện nguyên tắc “*hợp tác cùng phát triển*” làm phương châm chỉ đạo cơ bản trong các hoạt động đầu tư, tổ chức SXKD, mở rộng thị trường và đào tạo “*nguồn vốn con người*”, nên Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô hoàn toàn có thể giảm thiểu được tình trạng cạnh tranh đối đầu, chủ động tránh những ảnh hưởng bất lợi trong quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam.

Có thể nói, rủi ro về hội nhập đối với doanh nghiệp là có thật, nhưng không đáng quan ngại và chủ yếu chỉ ảnh hưởng đến mảng kinh doanh logistics, đại lý vận chuyển container... khi mà Việt Nam sẽ buộc phải cho phép các hãng tàu quốc tế lớn gia tăng đầu tư trực tiếp vào các lĩnh vực này hoặc thành lập các công ty 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam theo lộ trình cam kết khi gia nhập WTO.

#### **4/ Một số rủi ro đặc thù:**

##### **a/ Rủi ro về biến động giá cả, thị trường, tỷ giá ngoại tệ:**

Thực tế cho thấy, đối với các hoạt động dịch vụ vận tải thì nhóm rủi ro này luôn luôn được coi là có nhiều nguy cơ. Trong đó, đáng kể nhất là những rủi ro liên quan đến tình trạng thiếu ổn định của thị trường nhiên liệu, vật tư sửa chữa tàu biển gần đây và sự gia tăng cạnh tranh về giá cước vận chuyển, cước cho thuê tàu giữa các hãng tàu với nhau do sự mất cân đối giữa nguồn cung khả năng vận tải và nhu cầu vận tải.

Chi phí tổ chức hoạt động vận tải biển - tức mảng kinh doanh chủ yếu của Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô hiện nay phụ thuộc khá nhiều vào giá dầu thô, dầu sản phẩm trên thế giới. Trong khi đó, tình hình bất ổn về kinh tế, chính trị - xã hội và các xung đột tôn giáo, sắc tộc ở các quốc gia xuất khẩu dầu mỏ, cũng như tại một số nước chế biến - xuất khẩu dầu thô khác tiếp tục gây ra những ảnh hưởng tiêu cực đến giá nhiên liệu trên thị trường thế giới.

Trong hoạt động cho thuê tàu định hạn, tuy Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô - với tư cách là chủ tàu cho thuê định hạn không phải chịu chi phí nhiên liệu (*thường chiếm khoảng 25-38% tổng chi phí ngày tàu*), cảng phí (*khoảng 14-15%*)..., nhưng nếu các chi phí đó gia tăng quá cao thì chắc chắn người thuê tàu cũng sẽ phải đàm phán yêu cầu giảm giá cho thuê tàu.

Phần lớn hoạt động SXKD chính của Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô hiện nay đều đang diễn ra ở khu vực có thói quen thanh toán chủ yếu bằng USD, do vậy sự lên/xuống bấp bênh về tỷ giá giữa đồng USD/EURO so với đồng Việt Nam hiện nay cũng nên được coi là một rủi ro cần được quan tâm. Trong đó, chủ yếu liên quan đến chi phí đầu vào như giá dầu nhớt, nhiên liệu, vật liệu đóng mới - sửa chữa tàu, phụ tùng - thiết bị ...

Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô hoạt động trong lĩnh vực vận tải biển với các khách hàng chủ yếu là các Công ty Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Malaysia...

**Bản công bố thông tin - Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô**

nên sản phẩm dịch vụ của Công ty cũng được coi là xuất khẩu, đồng tiền thu về phần lớn là Đô la Mỹ (USD). Mặt khác, 6/8 dự án đầu tư tàu biển của Công ty được thực hiện bằng cách vay vốn tín dụng bằng đồng USD để mua tàu biển từ các nước ngoài. Chính vì vậy, một rủi ro mang tính đặc thù là rủi ro về chênh lệch tỷ giá. Trong những năm gần đây, do tỷ giá VNĐ/USD tăng mạnh nên theo quy định của các chuẩn mực kế toán và các quy định hiện hành về tài chính, kế toán của nhà nước, Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô đang phải ghi nhận một khoản lỗ rất lớn từ việc phát sinh chênh lệch tỷ giá ngoại tệ (USD) và sẽ phân bổ dần khoản lỗ này vào các năm tiếp theo theo quy định.

Tuy nhiên, như đã trình bày ở trên, do chủ trương kinh doanh đối tàu biển của Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô là chủ động tìm kiếm và ký kết những hợp đồng cho thuê tàu định hạn với các doanh nghiệp có uy tín thương mại cao nên các rủi ro biến động giá cả trên sẽ được giảm thiểu ảnh hưởng đến SXKD ở mức thấp nhất.

**b/ Rủi ro về tai nạn, hiểm họa thiên nhiên:**

Không chỉ đối với Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô, mà với bất kỳ một doanh nghiệp cùng ngành nghề nào khác, các tai nạn hàng hải (*sai lầm nghề nghiệp của SQTV, đâm va, cháy nổ, mắc cạn thậm chí là chìm tàu, ô nhiễm môi trường ...*) hoặc các hiểm họa thiên nhiên bất khả kháng (*bão lũ, mưa dông, sét đánh, băng trôi, sóng thần...*) luôn được coi là nhóm rủi ro lớn, có nhiều nguy cơ bất lợi.

Các hoạt động SXKD khác như vận chuyển hàng hoá bằng đường bộ, sửa chữa - đóng mới tàu biển... cũng có khá nhiều rủi ro có thể dẫn đến những thiệt hại không nhỏ về người, phương tiện và ngày vận doanh.

Để giảm thiểu các rủi ro này, Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô luôn luôn quan tâm đến việc duy trì và nâng cấp thường xuyên hệ thống quản trị - quản lý, điều hành doanh nghiệp theo đúng chuẩn mức quốc tế (Bộ luật quốc tế về Quản lý an toàn hàng hải - ISM Code; Bộ luật quốc tế về An ninh tàu và bến cảng - ISPS Code; các quy phạm phân cấp tàu biển của VR, NK, DNV), cũng như tuân thủ triệt để các quy định pháp luật hiện hành về phòng ngừa ô nhiễm môi trường, giảm nhẹ thiên tai, phòng chống cháy nổ và tai nạn lao động, tai nạn giao thông...

Đồng thời, bên cạnh việc thường xuyên tổ chức đào tạo - huấn luyện để nâng cao ý thức trách nhiệm và trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động, Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô đã chủ động mua bảo hiểm cho tất cả các tài sản, phương tiện thiết bị có giá trị lớn và mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu, chủ xe cơ giới, bảo hiểm sinh mạng - thương tật cho người lao động..., nhằm hạn chế tối đa thiệt hại tài chính cho công ty nếu có rủi ro xảy ra.

**5/ Rủi ro khác:**

Tương tự như các doanh nghiệp khác của Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực vận tải biển, Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô vẫn phải đối mặt với tình trạng thiếu



**Bản công bố thông tin - Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô**

hực lao động có trình độ chuyên môn hoặc có tay nghề cao phục vụ cho công việc nhất là cho nhu cầu hợp tác quốc tế và một hoạt động mà Công ty đang quan tâm là xuất khẩu lao động (*thuyền viên*) ra nước ngoài.

Để giải quyết vấn đề này, Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô đang tiếp tục thực hành chính sách “chiêu hiền - đãi sỹ” để nhanh chóng cải thiện chất lượng lao động và chủ động xây dựng các chương trình đào tạo - huấn luyện nâng cao chất lượng, tay nghề SQTV, cán bộ quản lý.

Ngoài ra, còn có một thuận lợi rất cơ bản là đa số CBCNV hiện đều còn rất trẻ, thực sự có năng lực và đủ các điều kiện cần thiết để được đưa vào các chương trình đào tạo - huấn luyện nâng cao theo kế hoạch nêu trên.

**II/ NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Tổ chức đăng ký giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI ĐÔNG ĐÔ

Ông *Bùi Minh Hưng* Chức vụ: *Chủ tịch HĐQT*

Ông *Trần Văn Nghi* Chức vụ: *Tổng giám đốc*

Ông *Đoàn Minh An* Chức vụ: *Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng*

Bà *Nguyễn Ngọc Tú* Chức vụ: *Trưởng ban Kiểm soát*

Chúng tôi đảm bảo rằng những thông tin trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế tại Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô.

Bản Công bố thông tin này là một phần của Hồ sơ đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (Upcom) do Công ty cổ phần Hàng Hải Đông Đô lập. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý, cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin, số liệu của Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô.

### **III. CÁC KHÁI NIỆM**

- ❖ Công ty : Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô
- ❖ Tổ chức đăng ký giao dịch : Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô
- ❖ DONG DO MARINE/DDM: Các tên viết tắt của Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô
- ❖ UBCKNN : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- ❖ SGDCK : Sở Giao dịch Chứng khoán
- ❖ CBCNV : Cán bộ công nhân viên
- ❖ TGD : Tổng giám đốc
- ❖ CP : Cổ phần
- ❖ HĐQT : Hội đồng Quản trị
- ❖ BKS : Ban Kiểm soát
- ❖ VCSH : Vốn chủ sở hữu
- ❖ VDL : Vốn điều lệ
- ❖ LNST : Lợi nhuận sau thuế
- ❖ ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- ❖ DNNN : Doanh nghiệp Nhà nước
- ❖ VISERITRANS : Tên viết tắt của Xí nghiệp liên hợp Vận tải biển pha sông  
(*doanh nghiệp tiền thân của Công ty*)
- ❖ SXKD : Sản xuất kinh doanh
- ❖ DWT : Tấn trọng tải (*một loại đơn vị đo trọng tải tàu biển*)

### **IV/ TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

#### **1/ Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:**

##### **1.1/ Giới thiệu về Công ty**

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI ĐÔNG ĐÔ
- Tên tiếng Anh : DONG DO MARINE JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : DONG DO MARINE hoặc DDM
- Trụ sở chính : Tầng 19 Tháp Văn phòng Quốc tế Hoà Bình,  
106 Hoàng Quốc Việt - Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

***Bản công bố thông tin - Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô***

---

- Điện thoại : (84-4) 3755 6140 Fax: (84-4) 3755 6149
- Email : [dongdo@dongdomarine.com.vn](mailto:dongdo@dongdomarine.com.vn)
- Website : [www.dongdomarine.com.vn](http://www.dongdomarine.com.vn)
- Mã số thuế : 0100105253
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 25/12/2006
- Giấy CNĐKKD : Số 0103015196 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 25/12/2006, cấp thay đổi lần thứ 3 số 0100105253 ngày 28/4/2014.
- Vốn điều lệ hiện tại: 122.444.950.000 đồng
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

**Ngành nghề kinh doanh chính:**

- Vận tải hàng hóa bằng đường thủy;
- Đại lý tàu biển và môi giới hàng hải;
- Đại lý và môi giới vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ;
- Đào tạo bổ sung, tu nghiệp định kỳ, bồi dưỡng nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức, kỹ năng cho thuyền viên và cung ứng thuyền viên.

Trong đó, liên tục trong các năm gần đây, vận tải biển luôn là lĩnh vực hoạt động chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu của toàn Công ty.

**Địa bàn hoạt động**

Trong các năm gần đây, hình thức hoạt động chủ yếu của Công ty là cho thuê tàu định hạn và trực tiếp khai thác nguồn hàng để vận chuyển. Khách hàng thuê tàu của Công ty là các công ty Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Malaysia.... Phạm vi hoạt động của đội tàu của Công ty là khu vực biển Đông Nam á, Đông Bắc á, vùng Nhật Bản, Hàn Quốc...

Ngoài ra, Chi nhánh Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô tại Hải Phòng và thành phố Hồ Chí Minh còn tổ chức hoạt động vận tải hàng hóa bằng xe đầu kéo container ở khu vực các tỉnh phía Bắc và phía Nam.

**1.2/ Quá trình hình thành và phát triển:**

Tiền thân của doanh nghiệp là XNLH Vận tải biển pha sông (*VISERITRANS*) - vốn là một DNNN hạng I được thành lập trên cơ sở Nghị định số 274/HĐBT, ngày 04/12/1985 của Hội đồng Bộ trưởng (*nay là Chính phủ*) và sau đó được thành lập lại theo Quyết định số 1068/QĐ/TCCB-LĐ, ngày 01/6/1993 của Bộ trưởng Bộ Giao thông - Vận tải.

***Bản công bố thông tin - Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô***

Ngày 29/04/1995, VISERITRANS chính thức trở thành doanh nghiệp thành viên hạch toán độc lập của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (*VINALINES*) trên cơ sở Quyết định số 250/TTg của Thủ tướng Chính phủ. Kể từ tháng 10/2003, tên Công ty được đổi tên thành “*Công ty Hàng Hải Đông Đô*” theo Quyết định số 778/QĐ-HĐQT, ngày 10/10/2003 của HĐQT Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam.

Năm 2006, Công ty Hàng hải Đông Đô thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 2315/QĐ-BGTVT, ngày 30/10/2006 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải, Công ty Hàng hải Đông Đô chính thức đổi tên và đăng ký hoạt động với tên gọi mới là “*Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô*” kể từ ngày 25/12/2006 trên cơ sở Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015196 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

***Có thể phân chia lịch sử hình thành và phát triển của Công ty trong gần 30 năm qua thành các giai đoạn như sau:***

**Giai đoạn 1985 - 1988:**

Đây là giai đoạn gây dựng lực lượng, đầu tư - phát triển rầm rộ nhất cả về tổ chức, số lượng tàu, lao động và quy mô SXKD. Trong thời gian này, VISERITRANS được Lãnh đạo Chính phủ, Bộ GTVT cho hưởng những ưu đãi đặc biệt có tính chất bao cấp của Nhà nước về vốn đầu tư, nguồn hàng, giá nhiên liệu và giá cước vận tải - với nhiệm vụ thử nghiệm phương thức vận chuyển trực tiếp xi măng, phân bón, sắt thép, máy móc... từ các cảng sông vùng Đồng bằng Bắc bộ vào đến tận các cảng sông Đồng bằng Nam bộ và đưa gạo, lương thực, thực phẩm theo chiều ngược lại bằng loại tàu biển pha sông có khả năng cơ động cao, nhằm phục vụ một số nhiệm vụ chính trị - xã hội cấp bách thời bấy giờ.

Chỉ sau một thời gian ngắn, VISERITRANS đã có một đội tàu biển pha sông mạnh gồm 24 chiếc với tổng trọng tải khoảng gần 20.000 DWT, có mớn nước nông, công suất máy lớn, trọng tải nhỏ từ 400 - 1.200 DWT/chiếc đóng trong nước bằng nguồn vốn do NSNN cấp. Ngoài ra, còn được tiếp nhận Cảng sông Khuyến Lương (*Hà Nội*), Cảng sông Nam Định, Bến Bình Thủy (*Cần Thơ*) và rất nhiều cơ sở vật chất - kỹ thuật khác với trên 1.500 lao động... nhằm tạo ra một dây chuyền kinh doanh khai thác đồng bộ, khép kín phù hợp với phương thức “*vận tải biển pha sông*” thời bấy giờ.

**Giai đoạn 1989 - 1996:**

Đây là thời kỳ cả nước chuyển dịch từ mô hình kinh tế tập trung - bao cấp sang mô hình kinh tế thị trường và cũng là giai đoạn phát triển khó khăn nhất trong lịch sử VISERITRANS.

Đến khoảng trước năm 1990, VISERITRANS tiếp tục phát triển thuận lợi và bắt đầu có những nỗ lực để chuyển hướng đầu tư sang nhóm tàu biển chuyên dụng có trọng tải lớn hơn để tiến tới hội nhập với Ngành Hàng hải Việt Nam. Tuy nhiên,

**Bản công bố thông tin - Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô**

do không còn được hưởng những ưu đãi như thời kỳ kinh tế bao cấp và phải đối mặt trực tiếp với những thử thách mới trên thị trường vận tải, cũng như do một số sai lầm chủ quan trong hoạt động đầu tư - phát triển, quản lý - điều hành... nên từ cuối năm 1993 đã xuất hiện những dấu hiệu suy thoái đầu tiên. Ngoài ra, còn có một nguyên nhân không kém phần quan trọng khác là do đội tàu vận tải biển pha sông đóng trong nước ngày càng bộc lộ rõ những yếu điểm nghiêm trọng về tỷ suất tiêu hao nhiên liệu/tấn trọng tải, chất lượng kỹ thuật, trang thiết bị - nghi khí hàng hải, khả năng hoạt động trên biển và đặc biệt là do chủ yếu chỉ sử dụng dầu diesel (DO) có giá thành cao nên hiệu quả kinh doanh - khai thác đội tàu rất thấp.

Kể từ đầu năm 1994, VISERITRANS đã thực sự lâm vào tình trạng kinh doanh thua lỗ, hoàn toàn mất khả năng tự cân đối về tài chính, chủ trương đầu tư - phát triển đội tàu vận tải biển chuyên dụng thất bại nặng nề với đỉnh điểm là vụ mua tàu Hy Vọng/New Hope - 7.620 DWT. Nội bộ lục đục, mất đoàn kết trầm trọng. Đây là những nguyên nhân chủ yếu không chỉ làm cho SXKD bị đình trệ, nợ nần chồng chất, mà còn đẩy hơn 1.200 lao động lâm vào tình trạng khốn cùng, bản thân doanh nghiệp đã lâm vào tình trạng phá sản...

Tuy nhiên, việc Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển VISERITRANS thành doanh nghiệp thành viên hạch toán độc lập của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam vào cuối năm 1996 là một sự kiện quan trọng, đánh dấu một bước ngoặt mới trong lịch sử hình thành và phát triển, đồng thời cũng là điểm khởi đầu cho những thay đổi tích cực về sau này.

**Giai đoạn 1997 - 1999:**

Từ năm 1997, bằng những cố gắng tự thân của chính mình và nhất là nhờ sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ mọi mặt của Lãnh đạo Tổng công ty Hàng hải Việt Nam thời kỳ đó, cũng như của các doanh nghiệp thành viên Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, các bạn hàng truyền thống và một số cơ quan quản lý Nhà nước hữu quan, tập thể người lao động trong VISERITRANS không chỉ đã hoàn thành thắng lợi “*Kế hoạch 02 năm chống phá sản 1997- 1999*” và tạm thời chặn đứng nguy cơ phá sản doanh nghiệp, mà còn tạo ra được nhiều tiền đề cơ bản cho giai đoạn tiếp theo.

Từ cuối năm 1999 trở đi, VISERITRANS bắt đầu tiến hành đổi mới căn bản về cơ cấu tổ chức, nhân sự lãnh đạo chủ chốt và phương thức quản lý - điều hành, quản trị doanh nghiệp. Đặc biệt, Ban Lãnh đạo mới đã khởi xướng và vận động CBCNV trong toàn doanh nghiệp quyết tâm thực hiện quyết sách lớn “*kiên quyết từ bỏ phương thức vận tải biển pha sông đã lạc hậu, từng bước vươn ra hoạt động trên các tuyến vận tải biển quốc tế ngắn là chủ yếu....*”. Có thể coi đây là một trong những yếu tố quan trọng đảm bảo sự thắng lợi của công cuộc đổi mới doanh nghiệp lần thứ I (1997 - 2000).

**Giai đoạn 2000 - 2006:**

Phát huy thắng lợi của “*Kế hoạch 02 năm chống phá sản 1997 – 1999*” và lấy lời dạy bất hủ của Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm “*Nhất tâm vạn sự thành*” làm tôn chỉ, cũng như tận dụng tối đa sự hỗ trợ của các doanh nghiệp, đối tác bạn hàng trong ngoài nước, đồng thời kế thừa những giá trị truyền thống tốt đẹp do các thế hệ trước để lại..., với thương hiệu mới là Công ty Hàng hải Đông Đô (*DONG DO MARINE*), Ban Lãnh đạo đã chớp đúng thời cơ tăng tốc đầu tư - phát triển, mở rộng quy mô sản xuất với những bước đi mạnh dạn, nhưng vừa sức và phù hợp với nhu cầu thị trường. Đồng thời, tiếp tục khắc phục triệt để các yếu điểm, cũng như những tồn tại khác về công nghệ, tiền vốn, công nợ, chất lượng lao động, uy tín kinh doanh do lịch sử để lại và ưu tiên tập trung cải thiện chất lượng quản lý - điều hành doanh nghiệp, nguồn vốn con người trước một bước để thực hiện các kế hoạch tiếp theo...

Trong thời gian từ năm 2000 - 2004, DONG DO MARINE đã nâng tổng trọng tải đội tàu vận tải biển chuyên dụng lên tới 61.350 DWT, tăng gấp gần 10 lần so với thời kỳ trước chỉ bằng vốn vay thương mại và vốn đối ứng tự huy động không cần sự bảo lãnh của bất cứ một tổ chức pháp nhân nào khác... Bắt đầu từ năm 2005, trong khuôn khổ thực hiện chủ trương trẻ hoá đội tàu vận tải biển hiện có và từng bước xử lý dứt điểm nhóm tàu biển pha sông cũ nát còn lại để phát triển sang các thị trường mới ngoài khu vực Đông Nam Á, Bắc Á... DONG DO MARINE đã ký hợp đồng đóng mới tàu chở hàng khô Đông Ba - 6.500 DWT (*đưa vào khai thác từ đầu tháng 6/2006*), mua tàu Đông Thọ (*10.094 DWT*), đóng mới tàu chở hàng khô Đông Phú - 12.500 DWT và xây dựng kế hoạch phát triển nhóm tàu chở hàng khô cỡ handy size (*đến dưới 40.000 DWT/chiếc*) cho giai đoạn 2008-2010... để thay thế, bổ sung cho đội tàu vận tải biển hiện có.

Có thể nói, những thành tựu nổi bật trong hoạt động đầu tư - phát triển và quản lý - khai thác đội tàu vận tải biển thời kỳ 2000 - 2004 là rất quan trọng và là nhân tố quyết định dẫn đến những thắng lợi chung của DONG DO MARINE trong giai đoạn 2004-2008 sau này..

Song song với chủ trương tăng cường phát triển đội tàu vận tải biển và thực hiện việc chiêu hiền đãi sỹ, chủ động cải thiện chất lượng lao động, DONG DO MARINE rất chú trọng đến công tác đầu tư mở rộng quy mô hoạt động, mở thêm ngành nghề SXKD và tăng cường năng lực cạnh tranh thị trường cho các đơn vị trực thuộc như Chi nhánh Hải phòng, Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh... Ngoài ra, Công ty cũng xây dựng phương án xúc tiến đầu tư sang một số lĩnh vực kinh doanh tuy hoàn toàn mới mẻ so với truyền thống, nhưng có rất nhiều triển vọng là cung ứng dịch vụ sửa chữa tàu biển, kinh doanh văn phòng cho thuê...

Thực tế cho thấy, chủ yếu là bằng nội lực của mình, tập thể người lao động trong doanh nghiệp đã xử lý dứt điểm tất cả các tồn tại do lịch sử để lại và cải thiện đáng kể chất lượng sống của người lao động, đóng góp ngày càng nhiều cho Ngân sách Nhà nước, Tổng công ty Hàng hải Việt nam... Ngoài ra, còn chủ động tạo ra rất

**Bản công bố thông tin - Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô**

nhiều thế và lực để chuẩn bị vươn lên, phấn đấu trở thành “*một doanh nghiệp hàng hải loại vừa - phát triển bền vững - có bản sắc riêng ở Việt Nam*” sau khi chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ cuối năm 2006.

Có thể nói, trong giai đoạn từ 2000 - 2006, do hội đủ các yếu tố “*Thiên thời - Địa lợi - Nhân hoà*” nên DONG DO MARINE đã có những bước phát triển mang tính chất bứt phá đầy sáng tạo, làm thay đổi toàn diện và sâu sắc mọi mặt hoạt động của doanh nghiệp, tạo ra một uy tín kinh doanh và thực lực kinh tế mạnh hơn hẳn tiền thân của mình là VISERITRANS trước đây.

**Giai đoạn từ tháng 12/2006 đến cuối năm 2008:**

Sau khi chuyển sang hoạt động dưới hình thức “*công ty cổ phần*” vào cuối năm 2006, DONG DO MARINE tiếp tục phát triển rất tốt và cơ bản hoàn thành hầu hết các nhiệm vụ công tác, chỉ tiêu kinh tế do Đại hội đồng cổ đông thường niên các năm giao cho:

- Về quản lý - điều hành, quản trị doanh nghiệp: Công ty đã hoàn tất công tác sắp xếp, tổ chức lại bộ máy và lao động theo mô hình tổ chức mới, đồng thời hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý nội bộ, nhằm cụ thể hóa các chuẩn mực và định chế quản trị, quản lý - điều hành mọi mặt hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của Điều lệ, cũng như các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên.

- Về hoạt động SXKD: Kết quả SXKD năm 2007 là rất tốt, thậm chí hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về doanh thu, tổng lợi nhuận cả năm 2007 do ĐHĐCĐ lần thứ nhất giao. Đồng thời, DONG DO MARINE không chỉ tận dụng tối đa các cơ hội thị trường để ổn định và tăng mạnh kết quả SXKD, đầu tư - phát triển mà còn mở rộng thêm quy mô hoạt động, góp phần thực hiện chủ trương mở rộng hoạt động SXKD theo đúng tinh thần các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty.

- Về đầu tư - phát triển: Hầu hết các chỉ tiêu về đầu tư phát triển trong các năm từ 2006 - 2008 đã được Công ty hoàn thành, trong đó có Dự án đóng mới tàu Đông Phú/12.500 DWT đã được hoàn thành và đưa vào khai thác từ 04/02/2009 với tổng mức đầu tư 13.508.940 USD. Đầu tư 02 tàu chở container chuyên dụng Đông Du và Đông Mai với trọng tải 580 TEU/chiếc...

**Giai đoạn từ 2009 đến nay:**

Từ tháng 8/2008 đến nay, cũng như các doanh nghiệp khác trong ngành, hoạt động SXKD chính của Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô là kinh doanh - khai thác vận tải biển nên hoạt động của Công ty bị ảnh hưởng lớn của suy thoái kinh tế thế giới. Nhận thức được điều này, Lãnh đạo Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp nhằm cắt giảm tối đa chi phí, tập trung quản lý chặt chẽ tình trạng kỹ thuật đội tàu, tăng cường các hoạt động SXKD phụ trợ khác... để hoàn thành các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ giao cho và chờ đợi thị trường phục hồi.

***Bản công bố thông tin - Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô***

- Trong giai đoạn này, về tổ chức sản xuất và đầu tư, Công ty đã thực hiện một số công việc như sau:

+ Dự án Đầu tư - Xây dựng - Khai thác Nhà máy sửa chữa tàu biển Đông Đô tại Hải Phòng đã hoàn thành việc đầu tư. Tháng 4/2009, Công ty đã góp vốn cùng Tổng công ty Hàng hải Việt Nam thành lập Công ty TNHH Hai thành viên Sửa chữa tàu biển Vinalines - Đông Đô (VDS) với số vốn điều lệ là 100 tỷ đồng trên cơ sở Dự án nêu trên (DONG DO MARINE góp 49% và VINALINES góp 51% vốn điều lệ).

+ Dự án đầu tư tàu chở hàng rời Đông Thanh/28.502 DWT: Đây là tàu cỡ handy-size được Công ty đầu tư vào tháng 8/2009 với tổng mức đầu tư 283 tỷ đồng. Hiện nay, tàu đang hoạt động bình thường và phát huy hiệu quả trong việc tạo ra một khoản doanh thu đáng kể bù đắp sự sụt giảm doanh thu của các tàu khác.

+ Triển khai xây dựng và đưa vào sử dụng “*Dự án xây dựng Trung tâm Quản lý - Đào tạo và Huấn luyện lao động Hàng hải Đông Đô*” tại số 47 Lương Khánh Thiện, Hải Phòng với tổng mức đầu tư gần 03 (ba) tỷ đồng.

Tuy nhiên, do phải đối phó với những khó khăn nhiều mặt trên thị trường, trong giai đoạn này, Công ty đã phải tổ chức bán, thanh lý một số tài sản nhằm cải thiện nguồn tiền mặt và cân đối lại năng lực tài chính của mình:

+ Năm 2009 bán tàu Đông Hồ trọng tải 6.868DWT với giá 2,780 triệu USD.

+ Năm 2010 bán các tài sản trên khu đất lưu không tại ngõ 230 Lạc Trung với giá 1,571 tỷ đồng và khu kho bãi 10.000 m<sup>2</sup> tại Hải An, Hải Phòng với giá 14,6 tỷ đồng.

+ Năm 2011 chuyển nhượng quyền thuê đất tại số 11 đường Biệt Thự, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa với giá là 18,5 tỷ đồng.

+ Trong thời gian này, công ty còn đầu tư một số đầu kéo container ở Chi nhánh Công ty tại Hải Phòng và tại thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 08/07/2008, Sở GDCK thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 74/QĐ-SGDHCM về việc chấp thuận đăng ký niêm yết cổ phiếu cho Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô (***mã cổ phiếu là DDM***). Ngày 22/07/2008 cổ phiếu DDM chính thức giao dịch trên sàn giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).

Ngày 12/03/2013, Sở GDCK thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 71/2013/QĐ-SGDHCM về việc hủy niêm yết cổ phiếu DDM do Công ty có lỗ lũy kế đến ngày 31/12/2012 là 127,021 tỷ đồng vượt quá vốn điều lệ thực góp của Công ty là 122,444 tỷ đồng theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012 của Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô, thuộc diện hủy niêm yết theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 60 Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ.

Ngày 10/04/2013, cổ phiếu DDM chính thức hủy niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.



**Những thành tích đã đạt được:**

Chính vì những thành tích lao động sáng tạo và hiệu quả, nên trong thời kỳ 1999 - 2006 tập thể người lao động và một số cá nhân có thành tích cao trong doanh nghiệp đã vinh dự được Nhà nước, Chính phủ, Bộ GTVT, Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam... tặng thưởng Huân chương Lao động và rất nhiều cờ thi đua, bằng khen, giấy khen khác.

**1.3/ Vốn điều lệ và quá trình tăng vốn**

Số vốn điều lệ của Công ty khi bắt đầu chuyển sang hoạt động dưới hình thức “*công ty cổ phần*” của Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô là 89.200.000.000 đồng.

Năm 2009, Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ lên 122.444.950.000 đồng bằng hình thức phát hành cổ phiếu ra công chúng theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 337/UBCK-GCN ngày 03/10/2008 do UBCKNN cấp.

**2/ Cơ cấu tổ chức của DDM:**

DONG DO MARINE hiện được tổ chức và quản trị - điều hành trên cơ sở Luật Doanh nghiệp 2005, Luật Chứng khoán 2006 và Điều lệ Công ty (*đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2013 sửa đổi - bổ sung kể từ ngày 19/04/2014*) cũng như các quy định pháp luật liên quan khác của Nhà nước CHXHCN Việt Nam.

**2.1/ Cơ quan Công ty:**

*Trụ sở chính: Tầng 19 Tháp Văn phòng Quốc tế Hòa Bình, 106 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.*

*Điện thoại: (04) 37556140/37556141*

*Fax: (04) 37556149*

*Website: [www.dongdomarine.com.vn](http://www.dongdomarine.com.vn)*

*Email: [dongdo@dongdomarine.com.vn](mailto:dongdo@dongdomarine.com.vn)*

**2.2/ Trung tâm Quản lý - Đào tạo và Huấn luyện Lao động Hàng hải Đông Đô:**

*Địa chỉ: 21 Võ Thị Sáu, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng*

*Điện thoại: (031) 3921976, (031) 3920131 Fax: (031) 3920131*

*Email: [crewcenter@dongdomarine.com.vn](mailto:crewcenter@dongdomarine.com.vn)*

**2.3/ Chi nhánh Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô tại Hải Phòng:**

*Địa chỉ: 21 Võ Thị Sáu, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng*

*Điện thoại: (031) 3551792*

*Fax: (031) 3552577*

*Email: [haiphong@dongdomarine.com.vn](mailto:haiphong@dongdomarine.com.vn)*

**2.4/ Chi nhánh Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô tại Tp. Hồ Chí Minh**

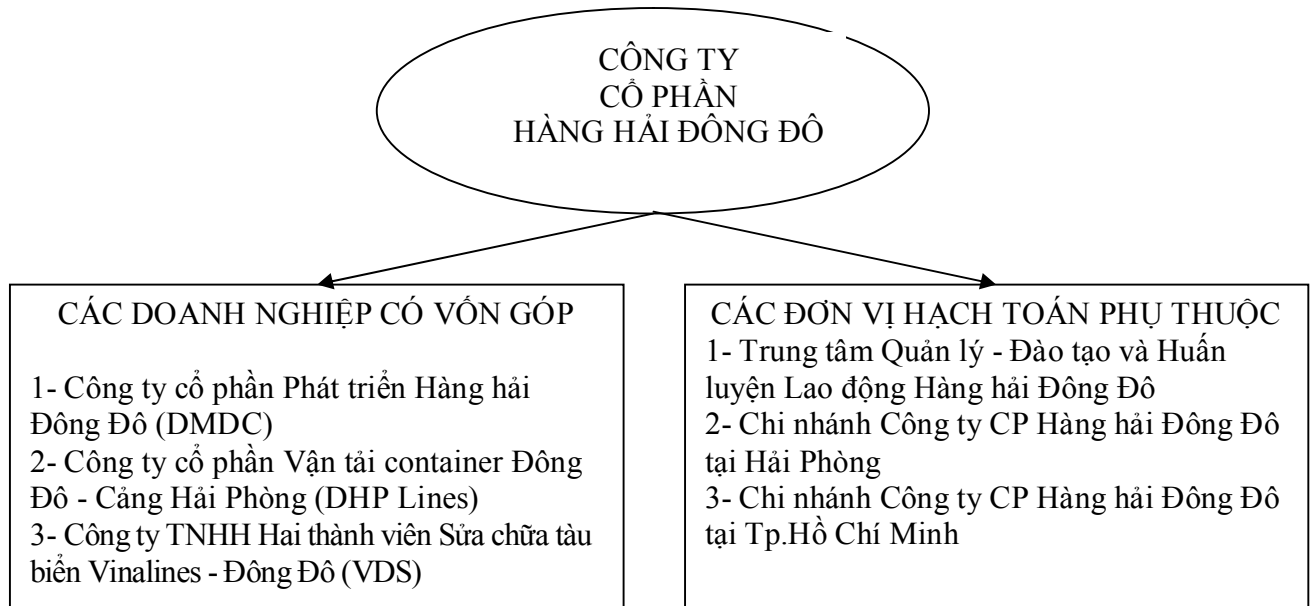
*Địa chỉ: 62 Bis Huỳnh Thúc Kháng, Quận I, Tp. Hồ Chí Minh*

*Điện thoại: (08) 38241404*

*Fax: (08) 38224362*

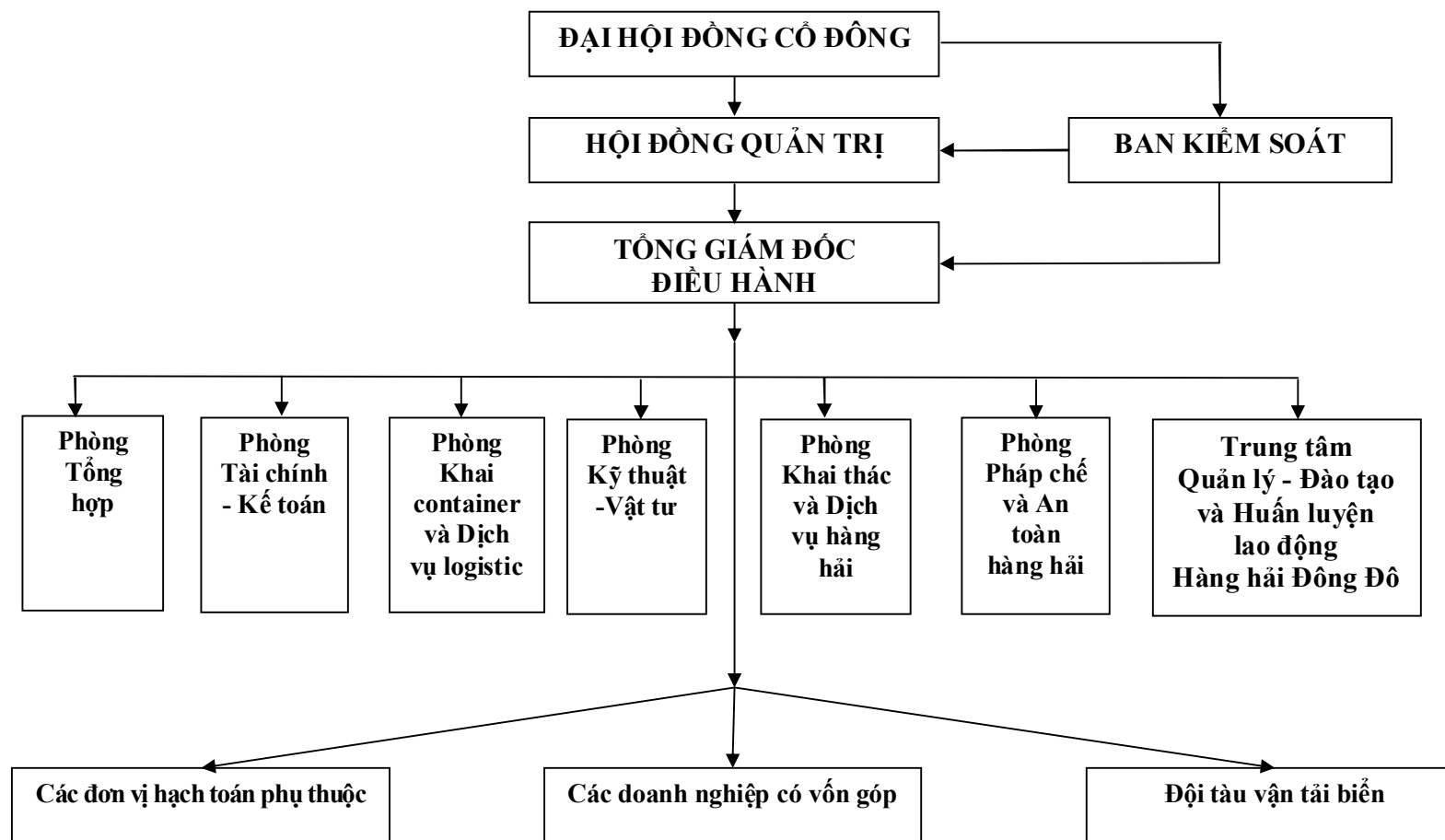
*Email: [saigon@dongdomarine.com.vn](mailto:saigon@dongdomarine.com.vn)*

**Hình 1 - Mô hình Tổ chức Công ty cổ phần hàng hải Đông Đô**



3/ Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Hình 2 - Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý - điều hành



### **3.1/ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (ĐHĐCĐ):**

Theo Luật Doanh nghiệp 2005 và Điều lệ hiện hành, ĐHCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của DONG DO MARINE, có quyền quyết định những vấn đề có ý nghĩa chiến lược như: quyết định cơ cấu tổ chức hoặc tổ chức lại, giải thể doanh nghiệp; quyết định các kế hoạch đầu tư dài hạn và chiến lược phát triển; quyết định cơ cấu vốn và mua bán tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên; quyết định mức chi trả cổ tức, phát hành cổ phiếu và trái phiếu; bổ nhiệm và bãi miễn các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát...

### **3.2/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT):**

HĐQT là tổ chức quản lý cao nhất do ĐHCĐ trực tiếp bầu, gồm 07 (bảy) thành viên với nhiệm kỳ 05 năm. HĐQT có trách nhiệm quản lý hoạt động SXKD của doanh nghiệp, có đầy đủ quyền hạn cần thiết để nhân danh DONG DO MARINE quyết định mọi vấn đề liên quan đến trách nhiệm của mình, trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của ĐHCĐ hoặc đã ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty.

HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

Các thành viên HĐQT bầu Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT.

### **3.3/ BAN KIỂM SOÁT:**

Ban Kiểm soát do ĐHCĐ trực tiếp bầu và có 03 (ba) thành viên với nhiệm kỳ tối đa là 05 năm. Ban Kiểm soát là cơ quan trực thuộc ĐHCĐ và có nhiệm vụ giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong các hoạt động quản lý - điều hành, hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính... của DONG DO MARINE.

### **3.4/ TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY:**

Tổng giám đốc Công ty do HĐQT lựa chọn, bổ nhiệm trong số các thành viên HĐQT hoặc thuê tuyển trên cơ sở hợp đồng lao động với thời hạn 05 năm. Tổng giám đốc Công ty là đại diện theo pháp luật của DONG DO MARINE và có quyền, trách nhiệm điều hành hoạt động thường ngày của doanh nghiệp trên cơ sở các nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT...

Tổng giám đốc Công ty có một hoặc một số Phó Tổng giám đốc giúp việc do HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Tổng giám đốc.

### **3.5/ CÁC PHÒNG BAN THAM MƯU, NGHIỆP VỤ (06):**

#### **3.5.1/ Phòng Tổng hợp:**

- Tổ chức - cán bộ, lao động - tiền lương, quản lý và phát triển nguồn nhân lực, thi đua - khen thưởng - kỷ luật.

***Bản công bố thông tin - Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô***

---

- Nghiên cứu, quy hoạch và thực hiện các dự án đầu tư – phát triển của Công ty
- Xây dựng kế hoạch, phân tích - đánh giá hiệu quả SXKD định kỳ của toàn Công ty và tình hình thị trường liên quan.
- Hành chính, lễ tân và quản trị văn phòng.
- Y tế, bảo hiểm xã hội và chăm sóc sức khỏe người lao động.

***3.5.2/ Phòng Tài chính - Kế toán:***

- Thực hiện, quản lý các hoạt động tài chính - kế toán, nghiệp vụ kế toán và giám sát việc thực hiện chế độ sử dụng vốn, quỹ, tài sản trong toàn Công ty.
- Hướng dẫn, kiểm tra - đôn đốc các đơn vị thành phần hoặc cá nhân liên quan thực hiện đúng chế độ tài chính - kế toán hiện hành và Quy chế tài chính của Công ty.
- Tìm kiếm, khai thác các nguồn vốn phục vụ nhu cầu đầu tư - phát triển và SXKD của toàn Công ty; nghiên cứu các biện pháp huy động vốn góp thông qua phát hành, tái cơ cấu tỷ lệ vốn thông qua thị trường chứng khoán.

***3.5.3/ Phòng Kỹ thuật Vật tư:***

- Quản lý kỹ thuật và giám sát việc khai thác hoặc đóng mới các phương tiện - thiết bị kỹ thuật.
- Tổ chức sửa chữa - nâng cấp và bảo trì các phương tiện - thiết bị kỹ thuật.
- Cung ứng vật tư sửa chữa, phụ tùng thay thế cho các phương tiện - thiết bị kỹ thuật.
- Nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ mới.

***3.5.4/ Phòng Khai thác tàu biển và Dịch vụ hàng hải:***

- Tổ chức kinh doanh - khai thác đội tàu vận tải biển của Công ty (không bao gồm tàu container) và quản lý tàu thuê cho các chủ tàu trong và ngoài nước.
- Tham mưu cho lãnh đạo về định hướng đầu tư phát triển đội tàu phù hợp với thị trường vận tải biển.
- Tổ chức các hoạt động đại lý và môi giới hàng hải.

***3.5.5/ Phòng Pháp chế, An toàn hàng hải:***

Về quan hệ quốc tế:

- Duy trì, phát triển mối quan hệ giao dịch đối ngoại nhằm tổ chức thực hiện, phát triển các dự án đầu tư phát triển.
- Quảng bá doanh nghiệp với các tổ chức, đối tác kinh doanh trong và ngoài nước.

***Bản công bố thông tin - Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô***

- Phát triển thị trường đầu tư, tích cực hỗ trợ hoạt động SXKD của Công ty.

Về pháp chế doanh nghiệp:

- Duy trì pháp chế hàng hải
- Duy trì hệ thống pháp chế doanh nghiệp.

Về An toàn hàng hải:

- Thực hiện chức năng giám sát, kiểm tra việc triển khai và duy trì hệ thống quản lý an toàn (ISM code), an ninh hàng hải (ISPS code) của các phòng ban Công ty và toàn bộ đội tàu do Công ty quản lý.
- Tham mưu, tư vấn cho Tổng giám đốc về chuyên môn, nghiệp vụ trong việc đánh giá các nguyên nhân sự cố hàng hải. Thẩm định chất lượng thuyền viên trước khi điều động xuống tàu.

***3.5.6/ Phòng Khai thác container và Dịch vụ logistic:***

- Tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty về hoạt động khai thác các loại hình vận tải container và dịch vụ logistic trong và ngoài nước.
- Tổ chức khai thác, cung ứng dịch vụ vận tải hàng container và dịch vụ logistic các loại.

**4/ Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% cổ phiếu; Danh sách và tỷ lệ cổ phần do cổ đông sáng lập nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày 10/3/2014**

**4.1/ Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% cổ phiếu ở thời điểm 10/3/2014**

***Bảng 1- Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% cổ phiếu thời điểm 10/03/2014:***

| STT | Tên cổ đông                    | Địa chỉ                           | Số cổ phần       | Tỷ lệ nắm giữ (%) |
|-----|--------------------------------|-----------------------------------|------------------|-------------------|
| 1   | Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam | Số 1 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội | 6.854.573        | 55,98             |
| 2   | Nguyễn Thị Hà Phương           | Đặng Văn Ngữ, Đống Đa, Hà Nội     | 1.262.090        | 10,31             |
|     | <b>Tổng cộng</b>               |                                   | <b>7.666.403</b> | <b>66,29</b>      |

*Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty do VSD cấp*

**4.2/ Danh sách và tỷ lệ cổ phần do cổ đông sáng lập nắm giữ ở ngày 10/3/2014**

***Bảng 2 - Danh sách cổ đông sáng lập thời điểm 10/3/2014***

**Bản công bố thông tin - Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô**

| Stt | Tên cổ đông                           | Địa chỉ   | Số cổ phần       | Tỷ lệ nắm giữ (%) |
|-----|---------------------------------------|---|------------------|-------------------|
| 1   | <b>Tổng công ty Hàng hải Việt Nam</b> | Số 1 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội                             | 6.854.573        | 55,98             |
| 2   | Ông <i>Tạ Hòa Bình</i>                | Số 12, Ngõ 209/173/114 Đội Cấn, Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội | 59.750           | 0,49              |
| 3   | Ông <i>Bùi Minh Hưng</i>              | 20A2, Tổ 15, Phường Phúc Đồng, Long Biên, Hà Nội              | 75.000           | 0,61              |
| 4   | Ông <i>Nguyễn Thanh Tịnh</i>          | 42/79 Thái Thịnh, Hà Nội                                      | 45.400           | 0,37              |
| 5   | Ông <i>Nguyễn Duy Luân</i>            | P605, Chung cư M3 - M4 Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội               | 75.000           | 0,61              |
|     | <b>Tổng cộng</b>                      |   | <b>7.109.723</b> | <b>58,06</b>      |

*Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty do VSD cấp*

Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 25 tháng 12 năm 2006, theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, đến nay mọi hạn chế chuyển nhượng liên quan đến cổ đông sáng lập không còn hiệu lực.

**4.3/ Cơ cấu cổ đông ở thời điểm 10/3/2014**

**Bảng 3 - Cơ cấu cổ đông thời điểm 10/3/2014**

| STT       | Tên cổ đông               | Số cổ đông   | Số cổ phần        | Tỷ lệ nắm giữ (%) |
|-----------|---------------------------|--------------|-------------------|-------------------|
| <b>I</b>  | <b>Cổ đông trong nước</b> | <b>1.598</b> | <b>12.168.197</b> | <b>99,37</b>      |
| 1         | Cổ đông tổ chức           | 15           | 6.864.953         | 56,06             |
| 2         | Cổ đông cá nhân           | 1.583        | 5.303.244         | 43,31             |
| <b>II</b> | <b>Cổ đông nước ngoài</b> | <b>22</b>    | <b>76.298</b>     | <b>0,63</b>       |
| 1         | Cổ đông tổ chức           | 3            | 10.626            | 0,09              |
| 2         | Cổ đông cá nhân           | 19           | 65.672            | 0,54              |
|           | <b>Tổng cộng</b>          | <b>1.620</b> | <b>12.244.495</b> | <b>100</b>        |

*Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty do VSD cấp*

**5/ Danh sách công ty con, công ty có vốn góp do tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối và những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối với tổ chức đăng ký giao dịch:**

**5.1/ Các công ty liên kết, Các công ty DDM góp cổ phần:**

**Công ty DDM góp vốn:**

**5.1.1/ Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải Đông Đô (DMDC):**

Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0103022292 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 30/01/2008

Trụ sở chính : Tầng 19 tháp Văn phòng quốc tế Hòa Bình, số 106  
Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại : (04) 3.7557965 Fax: (04).3.7558064

Email : DMDC@dongdomarine.com.vn

Lĩnh vực SXKD chính: Vận tải hàng hóa bằng đường biển

Vốn điều lệ : 50 tỷ VNĐ, trong đó, Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô góp 4,5 tỷ đồng tương ứng 9% vốn điều lệ.

**Các công ty liên kết:**

**5.1.2/ Công ty cổ phần Vận tải container Đông Đô - Cảng Hải Phòng (DHP Lines)**

Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0203004242 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 24/04/2008.

Trụ sở chính : 21 Võ Thị Sáu, Ngô Quyền, Hải Phòng.

Điện thoại : (031)3.745588 Fax: (031)3.745858

Email : dhplines@dhplines.com.vn

Lĩnh vực SXKD chính: Vận tải hàng hóa bằng đường biển và đường bộ, kinh doanh logistic...

Vốn điều lệ: 30 tỷ đồng, trong đó, Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô góp 6,3 tỷ đồng tương ứng 21% vốn điều lệ.

**5.1.3/ Công ty TNHH Sửa chữa tàu biển Vinalines - Đông Đô (VDS)**

Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0202007462 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 16/04/2009.

Trụ sở chính : thôn Trung, xã Phục Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành



**Bản công bố thông tin - Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô**  
phố Hải Phòng.

Điện thoại : (031).2672151 Fax: (031).3958929

Email : [VDS@dongdomarine.com.vn](mailto:VDS@dongdomarine.com.vn)

Lĩnh vực SXKD chính: Sửa chữa tàu biển

Vốn điều lệ : 100 tỷ đồng, trong đó, Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô góp 49 tỷ đồng tương ứng 49% vốn điều lệ.

**5.2/ Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối với Công ty DDM:**

**5.2.1/ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam**

Mã số doanh nghiệp: 0100104595 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần thứ 3 ngày 04/04/2014.

Trụ sở chính : Tòa nhà Ocean Park - số 1 phố Đào Duy Anh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Điện thoại : (04).35770825 Fax: (04).35770850

Website : <http://www.vinalines.com.vn>

Email : [vnl@vinalines.com.vn](mailto:vnl@vinalines.com.vn)

Lĩnh vực SXKD chính:

- Kinh doanh vận tải đường biển, đường thủy, đường bộ, đa phương thức;
- Khai thác cảng biển, cảng sông;
- Kinh doanh kho, bãi, dịch vụ Logistics;
- Đại lý môi giới cung ứng dịch vụ hàng hải; cung ứng tàu biển;
- Xuất khẩu lao động và cung ứng lao động hàng hải cho các tổ chức trong nước.

Vốn góp tại DDM : 68.545.730.000 đồng, tương đương 55,98% vốn điều lệ.

**6/ Hoạt động kinh doanh:**

**6.1/ Sản phẩm/Dịch vụ chính của Công ty:**

Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực vận tải biển, vận tải hàng hoá bằng đường bộ và dịch vụ vận tải container.

**6.1.1)- Vận tải biển:**

Hoạt động kinh doanh vận tải biển là hướng kinh doanh chủ đạo và luôn chiếm phần lớn trong cơ cấu doanh thu, lợi nhuận của Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô những năm

***Bản công bố thông tin - Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô***

qua. Tính tại thời điểm 01/10/2014, đội tàu vận tải biển hiện có gồm 07 chiếc (với tổng trọng tải là 81.105 DWT; tuổi bình quân là 14,3 tuổi) và đang được khai thác theo 02 phương thức chủ yếu:

a- Cho thuê định hạn (time - charter): Có 06/07 tàu đang được ký hợp đồng cho thuê định hạn, chuyên hoạt động các tuyến Viễn Đông - Đông Nam Á, Đông Ấn Độ...

b- Cho thuê tàu chuyến (voyage - charter): 01 tàu, chủ yếu vận chuyển clinker, xi măng, gỗ băm, phân đạm,... trên tuyến Đông Nam Á – Đông Bắc Á.

Quy trình khai thác tàu được thực hiện theo 5 bước cơ bản sau đây:

a) *Xác định nguồn hàng/Người thuê tàu*: Việc xác định nguồn hàng và người thuê tàu được thực hiện theo phương thức sau:

- Tiếp xúc trực tiếp với chủ hàng (*cargo owners*) hoặc người thuê tàu.
- Thông qua nhà môi giới hàng hoá (*cargo brokers*), môi giới thuê tàu.

Tuy nhiên trong bất kỳ trường hợp nào cũng phải tiến hành điều tra, thu thập các thông tin về đối tác liên quan, nhằm giảm thiểu rủi ro, gian lận thương mại hoặc các nguy cơ tổn thất khác.

b) *Tính toán hiệu quả*: Căn cứ vào các yếu tố như tuyến hoạt động, phương tiện dự kiến tham gia vận tải, định mức nhiên liệu, lương thuyền viên, chi phí sửa chữa, khấu hao, ngày vận doanh... để xác định hiệu quả khai thác. Sau đó, sẽ căn cứ vào điểm hoà vốn và các yếu tố của thị trường để làm cơ sở đàm phán ký kết hợp đồng.

c) *Đàm phán để ký kết hợp đồng*: Sau khi xác định được nguồn hàng và các yêu cầu kèm theo, việc đàm phán được tiến hành dựa trên các mẫu hợp đồng chuẩn quốc tế (*GENCON, NYPE, BALTIME...*) hoặc Bộ luật Hàng hải Việt Nam hiện hành.

Tùy theo từng hợp đồng, tuy nội dung đàm phán có nhiều điểm khác nhau nhưng chủ yếu tập trung vào các điều khoản chính như chủng loại hàng, khối lượng, giá cước, cảng xếp/dỡ hàng, mức xếp dỡ, thời gian bắt đầu xếp hàng, thưởng phạt, phương thức giao nhận, phát hành vận đơn, phí môi giới (*nếu có*)...

d) *Tổ chức thực hiện hợp đồng*: Căn cứ vào nội dung hợp đồng đã ký kết để lập kế hoạch chuyến đi, triển khai việc điều động tàu, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện đi biển theo luật định, chỉ định đại lý... và gửi Thông báo sẵn sàng cho các bên liên quan.

Trong suốt quá trình tổ chức thực hiện hợp đồng, các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ liên quan căn cứ vào Hệ thống ISM Code, ISPS Code để tiến hành nhiệm vụ kiểm tra giám sát 24/24 thông qua các hệ thống thông tin liên lạc INMARSAT, ICOM, điện thoại-fax, cũng như đại lý của tàu.

**Bản công bố thông tin - Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô**

- e) *Thu cước và thanh lý hợp đồng:* Việc thu cước căn cứ vào quy định trong hợp đồng. Trong trường hợp cần thiết có thể áp dụng các quy định pháp luật đã được thỏa thuận trong hợp đồng và các tập quán hàng hải để áp dụng các biện pháp lưu giữ hàng hóa hoặc các biện pháp tố tụng khác để chủ động bảo vệ quyền lợi của mình.
- Sau khi kết thúc hợp đồng, hai bên sẽ tiến hành làm các thủ tục thanh lý hợp đồng theo thông lệ quốc tế.

**Bảng 4 - Danh sách đội tàu vận tải biển hiện có của Công ty**

| <b>STT</b> | <b>Tên tàu</b>   | <b>Trọng tải (DWT)</b> | <b>Năm Đóng</b> | <b>Nơi đóng</b> | <b>Vùng hoạt động</b>                    |
|------------|------------------|------------------------|-----------------|-----------------|--|
| 1          | Đông Thanh       | 28.502                 | 1998            | Nhật Bản        | <i>Đông Nam Á, Viễn đông, Đông Ấn độ</i> |
| 2          | Đông Thọ         | 10.094                 | 1998            | Nhật Bản        | <i>Đông Nam Á, Viễn đông, Đông Ấn độ</i> |
| 3          | Đông Phú         | 13.298                 | 2009            | Việt nam        | <i>Đông Nam Á, Viễn đông, Đông Ấn độ</i> |
| 4          | Đông An          | 7.091                  | 1995            | Nhật Bản        | <i>Đông Nam Á, Viễn đông, Đông Ấn độ</i> |
| 5          | Đông Phong       | 7.088                  | 1994            | Nhật Bản        | <i>Đông Nam Á, Viễn đông, Đông Ấn độ</i> |
| 6          | Đông Ba          | 6.517                  | 2006            | Việt Nam        | <i>Đông Nam Á, Viễn đông, Đông Ấn độ</i> |
| 7          | Đông Du          | 8.515                  | 1998            | Nhật Bản        | <i>Đông Nam Á, Viễn đông, Đông Ấn độ</i> |
|            | <b>Tổng cộng</b> | <b>81.105</b>          |                 |                 |  |

**6.1.2/ Vận tải container đường bộ:**

Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô hiện đang sở hữu 28 đầu kéo container chuyên dụng (Chi nhánh Công ty DDM tại thành phố Hồ Chí Minh quản lý - khai thác 12 đầu kéo; Chi nhánh Công ty DDM tại Hải Phòng quản lý - khai thác 16 đầu kéo).

**Bảng 5 - Danh sách đội xe kéo container chuyên dụng tính đến ngày 30/06/2014**

| <b>STT</b> | <b>Tên xe</b> | <b>Loại</b>       | <b>Năm sản xuất</b> | <b>Nước sản xuất</b> | <b>Vùng hoạt động</b>                       |
|------------|---------------|-------------------|---------------------|----------------------|---|
| 1          | Freightline   | Đầu kéo container | 2005                | Mỹ                   | <i>Tp. Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam</i> |

**Bản công bố thông tin - Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô**

| <b>STT</b> | <b>Tên xe</b>             | <b>Loại</b>       | <b>Năm sản xuất</b> | <b>Nước sản xuất</b> | <b>Vùng hoạt động</b>                       |
|------------|---------------------------|-------------------|---------------------|----------------------|---|
|            | 51C-14428                 |                   |                     |                      |   |
| 2          | Freightline<br>51C-14429  | Đầu kéo container | 2005                | Mỹ                   | <i>Tp. Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam</i> |
| 3          | Freightline<br>51C-29392  | Đầu kéo container | 2005                | Mỹ                   | <i>Tp. Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam</i> |
| 4          | Freightline<br>51C-29448  | Đầu kéo container | 2005                | Mỹ                   | <i>Tp. Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam</i> |
| 5          | Freightline<br>51C-43982  | Đầu kéo container | 2005                | Mỹ                   | <i>Tp. Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam</i> |
| 6          | International<br>57K-1267 | Đầu kéo container | 1991                | Mỹ                   | <i>Tp. Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam</i> |
| 7          | International<br>57K-1268 | Đầu kéo container | 1991                | Mỹ                   | <i>Tp. Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam</i> |
| 8          | International<br>57K-4579 | Đầu kéo container | 1993                | Mỹ                   | <i>Tp. Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam</i> |
| 9          | International<br>57K-4689 | Đầu kéo container | 1994                | Mỹ                   | <i>Tp. Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam</i> |
| 10         | International<br>57K-6406 | Đầu kéo container | 1996                | Mỹ                   | <i>Tp. Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam</i> |
| 11         | International<br>57K-6407 | Đầu kéo container | 1996                | Mỹ                   | <i>Tp. Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam</i> |
| 12         | International<br>57K-6408 | Đầu kéo container | 1996                | Mỹ                   | <i>Tp. Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam</i> |
| 13         | International<br>16L-4831 | Đầu kéo container | 1996                | Mỹ                   | <i>Hải Phòng và các tỉnh phía Bắc</i>       |
| 14         | International<br>16L-4867 | Đầu kéo container | 1996                | Mỹ                   | <i>Hải Phòng và các tỉnh phía Bắc</i>       |
| 15         | International             | Đầu kéo           | 1996                | Mỹ                   | <i>Hải Phòng và các tỉnh</i>                |

**Bản công bố thông tin - Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô**

| <b>STT</b> | <b>Tên xe</b> | <b>Loại</b>       | <b>Năm sản xuất</b> | <b>Nước sản xuất</b> | <b>Vùng hoạt động</b>                 |
|------------|---------------|-------------------|---------------------|----------------------|---------------------------------------|
|            | 16L-4809      | container         |                     |                      | <i>phía Bắc</i>                       |
| 16         | FAW 16L-6272  | Đầu kéo container | 2007                | Trung Quốc           | <i>Hải Phòng và các tỉnh phía Bắc</i> |
| 17         | FAW 16L-6200  | Đầu kéo container | 2007                | Trung Quốc           | <i>Hải Phòng và các tỉnh phía Bắc</i> |
| 18         | 16L-7031      | Đầu kéo container | 2007                | Trung Quốc           | <i>Hải Phòng và các tỉnh phía Bắc</i> |
| 19         | 16L-9245      | Đầu kéo container | 2008                | Trung Quốc           | <i>Hải Phòng và các tỉnh phía Bắc</i> |
| 20         | 16L-9275      | Đầu kéo container | 2008                | Trung Quốc           | <i>Hải Phòng và các tỉnh phía Bắc</i> |
| 21         | 16M-2993      | Đầu kéo container | 2008                | Trung Quốc           | <i>Hải Phòng và các tỉnh phía Bắc</i> |
| 22         | 16M-7590      | Đầu kéo container | 2005                | Mỹ                   | <i>Hải Phòng và các tỉnh phía Bắc</i> |
| 23         | 16M-7564      | Đầu kéo container | 2005                | Mỹ                   | <i>Hải Phòng và các tỉnh phía Bắc</i> |
| 24         | 16M-7573      | Đầu kéo container | 2006                | Mỹ                   | <i>Hải Phòng và các tỉnh phía Bắc</i> |
| 25         | 15C-00651     | Đầu kéo container | 2006                | Mỹ                   | <i>Hải Phòng và các tỉnh phía Bắc</i> |
| 26         | 16M-4103      | Xe tải            | 2009                | Việt nam             | <i>Hải Phòng và các tỉnh phía Bắc</i> |
| 27         | 15C-03810     | Đầu kéo container | 2002                | Mỹ                   | <i>Hải Phòng và các tỉnh phía Bắc</i> |
| 28         | 15C-4518      | Đầu kéo container | 2004                | Mỹ                   | <i>Hải Phòng và các tỉnh phía Bắc</i> |

**6.1.3/ Đại lý vận tải và môi giới hàng hải:** Cùng với việc phát triển dịch vụ vận tải hàng hoá bằng đường bộ, Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô rất quan tâm đến lĩnh

**Bản công bố thông tin - Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô**

vực môi giới hàng hải, logistics, đại lý vận tải container, giao nhận hàng hóa, khai thuê hải quan.. cho các khách hàng trong, ngoài nước.

Nhìn chung, sản lượng và giá trị dịch vụ thu được từ các hoạt động nói trên còn chiếm vị trí khiêm tốn trong cơ cấu tổng doanh thu, lợi nhuận/vốn của toàn doanh nghiệp. Tuy nhiên, sau khi đã được quan tâm đầu tư thêm phương tiện thiết bị và tăng cường cán bộ quản lý có chất lượng chuyên môn cao trong giai đoạn vừa qua, mảng kinh doanh này sẽ có những thay đổi trong thời gian tới.

**6.1.4/ Thị trường hoạt động:**

Về lâu dài, Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô sẽ tiếp tục hoạt động trên các thị trường chủ yếu sau:

+ Trong hoạt động kinh doanh vận tải biển, Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô tập trung khai thác thị trường khu vực Đông Nam Á, Đông Ấn Độ theo phương thức cho thuê tàu định hạn (time - charter) là chủ yếu cho thuê và tàu chuyến (voyage - charter) định tuyến, nhằm tận dụng khả năng khai thác những chân hàng có khối lượng lớn, ổn định của các đối tác nước ngoài.

Đối tác lớn và được đặc biệt ưu tiên trong chính sách khách hàng hiện nay và trong tương lai là các chủ tàu, người thuê tàu Nhật Bản - vốn là những khách hàng rất khó tính, nhưng có khả năng chiếm giữ một thị phần vận chuyển hàng hóa rất lớn trong khu vực, đảm bảo sự ổn định lâu dài về giá cước, tuyến hoạt động..., cũng như khả năng thanh toán.

+ Trong hoạt động vận tải bộ, đại lý vận tải container và dịch vụ khác, Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô đang hợp tác chặt chẽ với một nhóm khách hàng lâu năm, có năng lực tài chính và giá trị thương hiệu tốt như Gemadept, Transvina, Vinalines, Marina Hà Nội, Vinafco...

Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô sẽ đẩy mạnh hoạt động đầu tư đầu kéo container chuyên dụng, rơ moóc chuyên dụng chở container ... nhằm nhanh chóng nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ logistics của Chi nhánh Công ty DDM tại Hải Phòng, Chi nhánh Công ty DDM tại Tp. Hồ Chí Minh. Đồng thời, Công ty cũng đang xúc tiến việc cho thuê thuyền viên, một lĩnh vực có nhiều tiềm năng phát triển.

**6.2/ Kết quả hoạt động kinh doanh - doanh thu qua các năm gần đây:**

*(Mời xem trang sau)*

**Bảng 6 - Sản lượng sản phẩm/dịch vụ cung cấp**

| TT | Dịch vụ                 | Đvt         | Năm 2012  | Năm 2013  | 6 tháng 2014 |
|----|-------------------------|-------------|-----------|-----------|--------------|
| 1  | Vận tải biển            | Tấn         | 1.273.532 | 1.834.352 | 675.372      |
|    | Vận tải tầu luân chuyển | Ngàn tấn.km | 3.983.854 | 2.832.229 | 318.097      |

Nguồn: Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô

**Bảng 7 Cơ cấu Doanh thu thuần**

Đơn vị: triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu  | Năm 2012       |             | Năm 2013       |             | 6 tháng 2014   |             |
|----|---|----------------|-------------|----------------|-------------|----------------|-------------|
|    |   | Giá trị        | Tỷ trọng    | Giá trị        | Tỷ trọng    | Giá trị        | Tỷ trọng    |
| 1  | Doanh thu Vận tải biển                                | 256.223        | 86,63%      | 207.837        | 74,34%      | 129.112        | 66,54%      |
| 2  | Doanh thu Đại lý - vận tải, khai thác container, khác | 39.543         | 13,37%      | 71.630         | 25,66%      | 64.939         | 33,46%      |
|    | <b>Tổng cộng</b>                                      | <b>295.766</b> | <b>100%</b> | <b>279.467</b> | <b>100%</b> | <b>194.051</b> | <b>100%</b> |

Nguồn BCTC kiểm toán năm 2013, BCTC quý II/2014 của Công ty

**Bảng 8 Cơ cấu lợi nhuận gộp và tỷ lệ trên doanh thu thuần**

Đơn vị: triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu   | Năm 2012      |               | Năm 2013       |                | 6 tháng 2014   |                |
|----|--|---------------|---------------|----------------|----------------|----------------|----------------|
|    |  | Giá trị       | Tỷ lệ trên DT | Giá trị        | Tỷ lệ trên DT  | Giá trị        | Tỷ lệ trên DT  |
| 1  | Lợi nhuận gộp từ Vận tải biển                                | 25.705        | 8,69%         | -59.947        | -21,45%        | -23.990        | -12,36%        |
| 2  | Lợi nhuận gộp từ Đại lý - vận tải, khai thác container, khác | 5.453         | 1,84%         | 7.808          | 2,79%          | 3.477          | 1,79%          |
|    | <b>Tổng cộng</b>   | <b>31.158</b> | <b>10,53%</b> | <b>-52.139</b> | <b>-18,66%</b> | <b>-20.513</b> | <b>-10,57%</b> |

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, BCTC quý II/2014 của Công ty

### **6.3/ Nguyên vật liệu và thị trường:**

Do các hoạt động SXKD chủ yếu hiện nay đều mang tính chất cung ứng dịch vụ vận tải biển nên Công ty hầu như chỉ sử dụng trừ xăng dầu và dầu mỡ nhờn. Các nguyên vật liệu, phụ tùng, vật tư thay thế thường xuyên phần lớn được nhập khẩu từ nước ngoài và được cung cấp bởi các nhà cung cấp chuyên nghiệp quốc tế có uy tín.

Các yếu tố đầu vào chủ yếu hiện nay bao gồm lao động chuyên nghiệp, phương tiện vận tải, nhiên liệu và trang thiết bị khác.

Đối với hoạt động lên đà, sửa chữa cho đội tàu, Công ty lựa chọn các cơ sở sửa chữa tàu biển chuyên nghiệp có uy tín trong và ngoài nước như Ba Son, Phà Rừng để sửa chữa trung gian và định kỳ cho các tàu của Công ty. Đối với việc nhận cung cấp dầu nhờn, Công ty ký hợp đồng với các hãng cung cấp lớn như ExxonMobil, Shell và các Công ty cung cấp dầu nhờn trong nước làm đại lý cho các hãng nước ngoài như Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Vosco (dầu shell), Công ty Kim Việt, Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Dầu khí PCT để cung cấp dầu cho đội tàu tại các cảng quốc tế và ngay tại Việt Nam. Đối với việc cung cấp nhiên liệu chính là dầu DO và FO, Công ty ký hợp đồng với các cơ sở cung cấp chính trong và ngoài nước như Công ty TNHH TM-DV Xăng dầu Thuận Lợi, Tramp Oil Pte., Ltd., O.W banker.... Đối với việc cung cấp vật tư, phụ tùng và dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa tại các cảng quốc tế, Công ty tập trung vào một số đối tác Nhật Bản có uy tín như VLK Marine Co., Ltd, Japan Radio Corporation, ISS Machinery Services Co. Ltd... Công ty cũng đã ký hợp đồng kinh tế dài hạn với Công ty Sơn Hải Phòng để cung cấp sơn cho việc sơn vỏ các tàu của Công ty.

### **6.4/ Chi phí sản xuất kinh doanh:**

Đối với doanh nghiệp vận tải biển, việc đầu tư vốn có tính tập trung và rất lớn, do đó chi phí vốn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu giá thành đó là chi phí khấu hao, chi phí lãi vay ngân hàng. Ngoài ra, chi phí về nhân công, sửa chữa và nhiên liệu cũng là những yếu tố cơ bản, luôn chiếm tỷ trọng đáng kể trong cơ cấu chi phí của doanh nghiệp.

Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô thực hiện việc kiểm soát chi phí trực tiếp bằng việc xây dựng các quy chế, tiêu chuẩn định mức chung áp dụng trong toàn doanh nghiệp như: *định mức tiêu hao nhiên liệu, dầu mỡ phụ, định mức sử dụng vật tư, vật rẻ mau hỏng và các chế độ báo cáo thường kỳ và đột xuất.* Đối với việc sửa chữa, lên đà, Công ty luôn lập kế hoạch sửa chữa chi tiết trước khi tiến hành và tuân thủ quy trình quản lý - điều hành theo chuẩn mực quốc tế, do vậy kiểm soát được chi phí sửa chữa ở mức chấp nhận được, cũng như kiểm soát thời gian sửa chữa, khối lượng công việc..., góp phần giảm ngày tàu off-hire của từng phương tiện nói riêng và kiểm soát giảm thiểu tổng chi phí SXKD của Công ty nói chung.



***Bản công bố thông tin - Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô***

Đối với chi phí gián tiếp, Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô đã xây dựng và áp dụng các quy chế quản lý cụ thể về lao động, chi công tác phí, sử dụng thiết bị liên lạc, sử dụng xe máy các loại..., nhằm mục đích giảm thiểu các chi phí không cần thiết.

***Bảng 9 - Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh***

*Đơn vị: triệu đồng*

| TT | Yếu tố chi phí               | Năm 2012       |                | Năm 2013       |                | 6 tháng 2014   |                |
|----|------------------------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|
|    |                              | Giá trị        | Tỷ lệ/DTT      | Giá trị        | Tỷ lệ/DTT      | Giá trị        | Tỷ lệ/DTT      |
| 1  | Giá vốn hàng bán             | 264.608        | 89,47%         | 331.607        | 118,66%        | 214.564        | 110,57%        |
| 2  | Chi phí bán hàng             | 0              | 0%             | 0              | 0%             | 0              | 0%             |
| 3  | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 19.704         | 6,66%          | 19.953         | 7,14%          | 9.690          | 4,99%          |
| 4  | Chi phí tài chính            | 88.673         | 29,98%         | 111.051        | 39,74%         | 52.393         | 27,00%         |
|    | <b>Tổng cộng</b>             | <b>372.985</b> | <b>126,11%</b> | <b>462.611</b> | <b>165,54%</b> | <b>276.647</b> | <b>142,56%</b> |

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, BCTC quý II/2014 của Công ty*

**6.5/ Trình độ công nghệ:**

Lãnh đạo Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô luôn xác định đầu tư công nghệ là một trong những yếu tố quan trọng trong chiến lược phát triển dài hạn. Do đó, Ban lãnh đạo Công ty đã dành sự quan tâm khá lớn cho việc nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, cải thiện chất lượng nguồn vốn con người để không chỉ khai thác hiệu quả những thế mạnh và nguồn lực hiện có, mà còn ứng dụng các công nghệ và kỹ thuật mới để nâng cao lợi thế cạnh tranh, đảm bảo sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Trong đó, phần đặc biệt là sự chú trọng đến việc cải tiến công tác quản lý kỹ thuật và hiện đại hóa quy trình quản lý - điều hành, cung ứng dịch vụ cho phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia và hệ thống tiêu chuẩn quản lý quốc tế như: *ISM Code, ISPS Code* và các công ước, điều ước quốc tế liên quan; Từng bước ứng dụng các phần mềm quản lý tiên tiến vào hoạt động thực tế...

**6.6/ Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ**

Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô đã triển khai áp dụng Bộ luật quốc tế về Quản lý an toàn hàng hải - *ISM Code*, Bộ luật quốc tế về An ninh tàu và bến cảng - *ISPS Code* và đã được Cục Đăng kiểm Việt Nam (*VR*) đánh giá, cấp Giấy chứng nhận phù hợp (*DOC*), Giấy chứng nhận quản lý an toàn (*SMC*), Giấy chứng nhận quốc tế về an ninh tàu

**Bản công bố thông tin - Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô**

biên (ISSC)... Đặc biệt, Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô còn được Cơ quan Đăng kiểm Nhật Bản (NK) đánh giá, cấp các chứng chỉ phù hợp cho DONG DO MARINE. Đây là một điểm đáng chú ý trong hoạt động quản lý - điều hành của doanh nghiệp, vì trong thực tế không có nhiều chủ tàu Việt Nam làm được như vậy.

Có thể nói, so với những năm trước đây, đội tàu vận tải biển của Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô đã được duy trì bảo dưỡng tốt hơn, luôn đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật, cũng như các quy định khác về an toàn, an ninh, bảo vệ môi trường hàng hải do pháp luật Việt Nam và quốc tế quy định.

**6.7/ Hoạt động tiếp thị / Marketing:**

**6.7.1/ Chiến lược cạnh tranh:**

Như đã trình bày ở phần “*Rủi ro hội nhập*” trên đây cũng như một số nội dung khác, do ý thức rất rõ năng lực ít nhiều còn hạn chế của chính mình nên Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô đã chủ trương “*hợp tác cùng có lợi*”, tránh cạnh tranh đối đầu trực tiếp trong giai đoạn củng cố và tích lũy lực lượng. Trong đó, xác định rất rõ nhiệm vụ xây dựng và duy trì mối quan hệ đối tác chiến lược lâu dài với các bạn hàng Nhật Bản, Hàn Quốc, cũng như các đối tác truyền thống trong nước là quan trọng nhất. Ngoài ra, Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô đang và sẽ từng bước tiếp cận với các đối tác khác để phát triển dịch vụ logistics, khai thác vận chuyển container... nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD trong điều kiện khả năng tự chủ về vốn còn nhiều hạn chế.

**6.7.2/ Chính sách giá cả:**

Áp dụng chính sách giá cả hợp lý và có tính cạnh tranh cao trên cơ sở quản lý có hiệu quả các yếu tố đầu vào, nhưng có khả năng điều chỉnh mềm dẻo sát với biến động thị trường và phù hợp nguyên tắc “*hợp tác cùng có lợi*” nêu trên.

**6.7.3/ Công tác từ thiện, góp phần xóa đói giảm nghèo:**

Trong một thời gian dài vừa qua, Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô đã tham gia rất nhiều hoạt động từ thiện như: *ủng hộ Quỹ tu bổ nghĩa trang liệt sỹ (Quảng Bình); xây nhà tình nghĩa (Quảng Bình, Hà Nội); thăm hỏi - chăm sóc thương binh nặng (Bắc Ninh, Nam Hà); hiến máu nhân đạo; ủng hộ Quỹ vì Người nghèo, Quỹ xây dựng Tượng đài Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng, Quỹ ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam, Quỹ Người mù Việt Nam; ủng hộ đồng bào và đơn vị bạn bị bão lụt - thiên tai bằng các hoạt động thăm hỏi trực tiếp hoặc đóng góp gián tiếp qua Tổng công ty Hàng hải Việt Nam...*

DONG DO MARINE luôn coi đây là một phần không thể thiếu trong văn hóa doanh nghiệp và là trách nhiệm đạo đức cao quý mà bản thân doanh nghiệp, cũng như tập

***Bản công bố thông tin - Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô***

thể người lao động, đảng viên trong doanh nghiệp phải tham gia thực hiện theo đúng truyền thống “*trung thân, trung ái*”, “*lá lành đùm lá rách*” của dân tộc Việt Nam.

**6.8/ Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền**

- Biểu tượng/logo:



- Đăng ký nhãn hiệu hàng hóa: DONG DO MARINE

- Màu sắc nhãn hiệu: Xanh lá mạ, Đỏ cờ, Trắng, Vàng

- Cờ hãng : Màu xanh lá mạ đặc trưng, ở giữa là logo của Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô.

- Ý nghĩa của biểu tượng/logo: Logo được thiết kế trên cơ sở kết hợp biểu tượng ngành (*hình mỏ neo*), lịch sử hình thành phát triển của doanh nghiệp (*hình ảnh của con phượng hoàng lửa hồi sinh từ tro tàn trong truyền thuyết cổ với chiếc đầu trắng là đặc điểm của loài chim biển lớn trong tư thế bay lên mạnh mẽ*), quan điểm kế thừa logo của Công ty Hàng hải Đông Đô trước đây (*nhóm ba hình thoi nằm trong các vòng kinh tuyến và thể hiện ba yếu tố quan trọng trong kinh doanh Thiên thời - Địa lợi - Nhân hòa, kết thành hình chữ V - chữ cái đầu tiên của từ Việt Nam, Victory - tức Chiến thắng*) và tên gọi tắt của doanh nghiệp DONG DO MARINE ở phía dưới.

Logo biểu thị sự khát khao vươn lên mạnh mẽ và tôn vinh bản chất văn hóa kinh doanh, cũng như lịch sử truyền thống của riêng DONG DO MARINE.

**6.9/ Các hợp đồng kinh tế lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết**

Hiện tại, đang thực hiện các hợp đồng lớn như sau :

- *Hợp đồng cho thuê tàu định hạn (time - charter) với một số đối tác Nhật Bản như Tập đoàn Kansai Steamship, Công ty Tsurumaru, Sea Pioneer, Công ty TNHH Đại lý vận tải và Tiếp vận Hải An.*

- *Hợp đồng cho thuê tàu chuyển đối với những tàu Công ty tự khai thác.*

**Bảng 10 - Danh sách các hợp đồng kinh tế lớn đang thực hiện:**

| <b>TT</b> | <b>Loại/Tên Hợp đồng</b>                        | <b>Tên đối tác</b>                       | <b>Giá trị Hợp đồng</b> | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|-----------|---|--|-------------------------|----------------------------|
| 1         | Time Charter (NYPE 93)<br>( <i>Đông Du</i> )    | HAIAN AGENCY AND LOGISTIC CO.,LTD (HAAL) | 2.000 USD/ngày          | Đến hết tháng 12/2014      |
| 2         | FIXTURE NOTE<br>( <i>Tàu Đông An</i> )          | VAN HAI SHIPPING SERVICES CO.,LTD        | 21,5 USD/Net metric ton | Theo từng chuyến lẻ        |
| 3         | Time Charter (NYPE 93)<br>( <i>Đông Phong</i> ) | UNITED OCEAN SHIPPING                    | 3.100 USD/ngày          | Đến ngày 31/01/2015        |
| 4         | Time Charter (NYPE 93)<br>( <i>Đông Ba</i> )    | SEA PIONEER SHIPPING CO., LTD., KOREA    | 2.300 USD/ngày          | Đến ngày 31/01/2014        |
| 5         | Time Charter (NYPE 93)<br>( <i>Đông Phú</i> )   | KANSAI STEAM SHIP CO., LTD               | 4.100 USD/ngày          | Đến ngày 28/02/2015        |
| 6         | Time Charter (NYPE 93)<br>( <i>Đông Thanh</i> ) | DOOYANG LIMITED                          | 7.000 USD/ngày          | Đến ngày 31/12/2014        |

*Nguồn: CTCP Hàng hải Đông Đô*

**7/ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

**7.1/ Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012, 2013 và 6 tháng đầu năm 2014**

**Bảng 11 - Chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh**

*Đơn vị : triệu đồng*

| <b>TT</b> | <b>Chỉ tiêu</b>      | <b>Năm 2012</b> | <b>Năm 2013</b> | <b>+-% 2013/2012</b> | <b>6 tháng đầu năm 2014</b> |
|-----------|----------------------|-----------------|-----------------|----------------------|-----------------------------|
| 1         | Tổng giá trị tài sản | 1.250.880       | 1.154.377       | -7,71%               | 1.109.039                   |
| 2         | Doanh thu thuần      | 295.766         | 279.467         | 5,51%                | 194.051                     |

**Bản công bố thông tin - Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô**

| TT | Chỉ tiêu                          | Năm 2012 | Năm 2013 | +-% 2013/2012 | 6 tháng đầu năm 2014 |
|----|-----------------------------------|----------|----------|---------------|----------------------|
| 3  | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | -76.163  | -179.328 | -             | -82.563              |
| 4  | Lợi nhuận khác                    | 7.343    | 2.848    | -61,21%       | 88                   |
| 5  | Lợi nhuận trước thuế              | -68.820  | -176.480 | -             | -82.475              |
| 6  | Lợi nhuận sau thuế                | -69.141  | -176.480 | -             | -82.475              |
| 7  | Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức        | -        | -        | -             | -                    |

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, BCTC quý II/2014 của Công ty*

**Ý kiến kiểm toán tại Báo cáo tài chính năm 2013:**

“Chúng tôi xin lưu ý rằng số lỗ lũy kế của Công ty tại thời điểm 31/12/2013 là 304.259.613.771 đồng; Nợ ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2013 là: 364.974.552.013 vượt quá tổng tài sản ngắn hạn (49.710.351.619 đồng) là 315.264.200.394 đồng. Khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty phụ thuộc vào khả năng sinh lời trong tương lai và sự tiếp tục hỗ trợ tài chính từ các Chủ sở hữu vốn. Báo cáo tài chính này không bao gồm sự điều chỉnh nào liên quan đến tính không chắc chắn về khả năng hoạt động liên tục của Công ty”

**7.2/ Đánh giá những nhân tố ảnh hưởng và tình hình hoạt động SXKD trong năm 2013 và 6 tháng 2014:**

*- Về tình hình thị trường*

Tình hình chung của thị trường vận tải biển là hết sức khó khăn, điều đó thể hiện ở các mặt sau:

Thị trường vận tải biển vẫn tiếp tục sụt giảm. Lượng cung ứng tàu tăng mạnh trong khi nhu cầu về thuê tàu ở mức thấp và có sự thay đổi nhu cầu ở loại tàu, nhóm tàu và trọng tải dẫn đến khó khăn trong việc đàm phán cho thuê tiếp và xác định giá cả cho thuê tàu. Từ đó, Công ty buộc phải điều chỉnh giảm giá cho thuê tàu (**Đông Phú, Đông Ba, Đông Thanh, Đông Thọ**). Các khách hàng có nhu cầu vận tải hàng hóa thì bị thu hẹp cả về khách hàng và hàng hóa có nhu cầu vận chuyên. Họ cũng thường xuyên có sự so sánh và lựa chọn những người cho thuê tàu, cỡ tàu, tuổi tàu và giá tàu phù hợp, tiết kiệm hơn. Những khách hàng truyền thống của Công ty là những khách hàng Nhật Bản, Hàn Quốc hiện cũng có sự thay đổi trong chiến lược và chiến thuật kinh doanh nên cũng không còn sẵn sàng thuê tàu định hạn của Công ty như trước nữa...

### ***Bản công bố thông tin - Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô***

Do việc áp dụng chính sách tín dụng thận trọng của các ngân hàng nên Công ty không thể tiếp cận được nguồn vốn vay lưu động từ các tổ chức tín dụng để phục vụ SXKD. Phần lớn các khoản vay dài hạn của Công ty là vay bằng tiền Đô la Mỹ, nên việc biến động tỷ giá vào cuối năm đã làm cho chi phí chênh lệch tỷ giá của Công ty bị đội lên rất nhiều (*trong năm 2013, lỗ do chênh lệch tỷ giá của Công ty là hơn 27 tỷ đồng*). Mặt khác, việc trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư đã làm chi phí tài chính năm 2013 của Công ty phát sinh thêm hơn 12 tỷ đồng. Hơn nữa, với việc vay nợ dài hạn của Công ty hiện đang còn dư nợ nhiều dẫn tới chi phí tài chính của Công ty năm 2013 ở mức khá cao - hơn 111 tỷ đồng. Với tình hình tài chính như vậy, Công ty rất khó khăn trong việc xoay sở nguồn tài chính phục để tổ chức các hoạt động kinh doanh và triển khai các kế hoạch kinh doanh khác. Điều này dẫn đến việc thay vì tự khai thác tàu, công ty buộc phải chuyển sang hình thức cho thuê tàu chuyến hoặc cho thuê định hạn. Vì vậy, doanh thu đội tàu bị giảm đáng kể (*nhất là những tàu có tỷ trọng doanh thu lớn như tàu Đông Thanh*).

Các khoản chi phí khai thác tàu biển có xu hướng tăng lên (*dù Công ty đã cố gắng giảm thiểu chi phí đến mức thấp nhất có thể*), trong đó chủ yếu là chi phí về nhiên liệu chính, dầu mỡ phụ; phí bảo hiểm; tiền vật tư, phụ tùng thay thế làm tăng đáng kể chi phí vận hành các tàu.

Theo kế hoạch, hoạt động cho thuê văn phòng năm 2013 có doanh số dự kiến là 1,16 tỷ đồng. Tuy nhiên, thị trường cho thuê nhà trong năm gặp nhiều khó khăn, nhu cầu thuê văn phòng rất thấp, vì vậy, mặc dù “*Tổ quản lý và khai thác các tài sản không phải là phương tiện vận tải*” đã rất tích cực tìm kiếm, thực hiện nhiều biện pháp khác nhau nhằm cố gắng cho thuê nhưng Công ty mới chỉ cho thuê được văn phòng tại 47 Lương Khánh Thiện, Hải Phòng và một phần sàn tầng lửng tại Chung cư cao tầng Lạc Trung.

Trong khi đó, đa số doanh thu của Công ty dựa vào lĩnh vực hoạt động vận tải biển nên kết quả một số chỉ tiêu SXKD của cả Công ty năm 2013 đã không đảm bảo so với kế hoạch đề ra.

#### *- Về công tác quản lý và khai thác tàu:*

Trong thời gian gần đây, Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong quản lý và khai thác tàu. Một số sự cố, rủi ro xảy ra được đánh giá là do cả nguyên nhân chủ quan (*thuyền viên*) lẫn khách quan.

Việc kiểm soát hệ thống quản lý an toàn theo tiêu chuẩn của ngành gần đây vẫn còn những khiếm khuyết nhất định. Các tàu dễ mắc các thiếu sót trong việc thiếu trang thiết bị, chuẩn bị chưa đầy đủ các điều kiện an toàn và dễ bị cơ quan đăng kiểm phê bình, chính quyền cảng bắt giữ, xử phạt các lỗi có liên quan...

***Bản công bố thông tin - Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô***

Trong công tác quản lý nhiên liệu, các bộ phận nghiệp vụ đã tích cực phối hợp thực hiện các biện pháp nhằm thắt chặt công tác quản lý nhiên liệu chạy tàu, cụ thể là:

- Triển khai áp dụng định mức vòng tua kinh tế hợp lý cho từng tàu;
- Tính toán hợp lý địa điểm mua nhiên liệu để đảm bảo tiết kiệm;
- Thường xuyên nhắc nhở thuyền viên thực hiện nghiêm túc quy trình bảo quản, bảo dưỡng máy móc thiết bị;
- Kiểm tra chặt chẽ việc tiêu hao nhiên liệu thực tế và thu hồi lượng nhiên liệu dư thừa để tiếp tục sử dụng.

- *Về việc sử dụng và quản lý thuyền viên:*

- Hiện tại, Trung tâm QL-ĐT&HL Lao động Hàng hải Đông Đô đang quản lý 322 thuyền viên, trong đó có 165 thuyền viên đang đi trên các tàu của Công ty; 120 thuyền viên dự trữ và 37 thuyền viên đang cho thuê. Với số thuyền viên là sỹ quan vận hành boong, máy thủy thủ, thợ máy và phục vụ viên thì Trung tâm có thể đáp ứng cho đội tàu của Công ty cũng như cho thuê.

- Nhằm cắt giảm chi phí về lương và BHXH, từ năm 2013 Trung tâm Quản lý - Đào tạo và Huấn luyện Lao động Hàng hải Đông Đô đã rà soát, chấm dứt hợp đồng lao động với 33 thuyền viên không đáp ứng được yêu cầu về sức khỏe, chuyên môn. Ngoài ra, việc tăng cường sử dụng thuyền viên Công ty được đào tạo trong năm 2013 đã giúp Trung tâm giảm đáng kể chi phí bù lương cho thuyền viên thuê ngoài.

- *Về các công tác khác:*

Thực hiện Nghị quyết của HĐQT, Công ty đã thực hiện xong một số công tác sau:

+/ Thành lập “*Tổ Quản lý và Khai thác các tài sản không phải là phương tiện vận tải*” với nhiệm vụ quản lý, khai thác các tài sản ở khu vực Hà Nội, Hải Phòng.

+/ Thành lập Phòng Khai thác container và Dịch vụ Logistic trên cơ sở tách một phần chức năng, nhiệm vụ của Phòng Khai thác tàu biển và Dịch vụ Hàng hải. Phòng đã hoàn thiện tổ chức và chính thức đi vào hoạt động từ đầu tháng 8/2013.

Nhằm phù hợp với thực tế SXKD, Công ty đã sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các văn bản quản lý nội bộ như: Quy chế tuyển dụng nhân viên trên bờ; Quy chế quản lý kỹ thuật; Quy chế về tổ chức, chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của các phòng ban tham mưu - nghiệp vụ, giúp việc thuộc Công ty; Quy chế Thuyền viên; Hệ thống Thang, Bảng lương chức danh của Công ty...

**8/ So sánh vị thế của Công ty với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

**8.1/ Vị thế của Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô:**

### ***Bản công bố thông tin - Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô***

So với phần lớn các doanh nghiệp bạn, Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô vốn là một doanh nghiệp chuyển đổi từ DNNN và có một quá trình phát triển không thật thuận lợi như đã trình bày trong mục “*Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển*” trên đây. Tuy nhiên, những kết quả đạt được sau tám năm cổ phần hóa đã cho thấy Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô là một doanh nghiệp luôn giữ được sự ổn định về tổ chức bộ máy và tổ chức sản xuất - kinh doanh, liên tục và rõ ràng trong tổ chức và hoạt động kinh doanh, có bản sắc văn hóa riêng và nhất là đang được quản lý - điều hành bởi một đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chuyên viên quản lý có kinh nghiệm lâu năm, có đủ tâm và tầm, được đào tạo bài bản và trưởng thành ở trong và ngoài nước...

Mặc dù có thể được đánh giá chỉ là một doanh nghiệp có quy mô trung bình trong ngành cả về vốn, giá trị tổng doanh thu, quy mô hoạt động, giá trị tổng tài sản ..., nhưng Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô hoàn toàn minh bạch về tài chính và đang kiên định thực hiện nhiệm vụ SXKD theo phương hướng đã được xác định.

Hy vọng rằng, với vị trí của mình cộng với những định hướng phát triển và sách lược đã được đề ra cũng như sự hỗ trợ từ các cổ đông, tập thể người lao động và các bạn hàng, Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô sẽ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

#### **8.2/ Triển vọng phát triển của ngành:**

Kinh tế biển đã và sẽ đóng một vai trò rất quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội, hợp tác quốc tế của Việt Nam và các nước ASEAN cũng như các nước ở Châu Á và trên thế giới.

Nhu cầu vận tải đường biển hiện đang ở mức thấp, tuy nhiên trong tương lai, kinh tế của Mỹ, Nhật Bản, Tây Âu và đặc biệt là Trung Quốc - một quốc gia có nền kinh tế rất luôn có tốc độ phát triển hàng đầu thế giới và chiếm khoảng trên dưới 30% tổng khối lượng hàng hóa XNK bằng đường biển hàng năm của toàn thế giới sẽ có sự tăng trưởng cao trở lại.

Riêng đối với Việt Nam, vị trí địa lý thuận lợi gần biển Đông với đường bờ biển dài 3.260 km trải dài từ Bắc tới Nam là điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế biển và nhất là các hoạt động vận tải biển. Thực tế cho thấy, vận tải đường biển luôn là một kênh phân phối hàng hóa quan trọng (*chiếm khoảng 80% nhu cầu vận chuyển hàng hóa XNK của Việt Nam*) và có giá thành kinh tế hơn nhiều so với vận tải đường bộ, đường sắt và đường hàng không. Mặt khác, vận tải đường biển cũng là phương thức tối ưu đối với các doanh nghiệp có nhu cầu chuyên chở hàng lớn và có giá trị thấp như bột đá, than do đặc thù của vận tải đường biển là vận chuyển khối lượng lớn với chi phí thấp.

Bên cạnh đó, việc Việt Nam gia nhập các tổ chức quốc tế về thương mại cùng với nỗ lực đẩy mạnh cổ phần hoá các DNNN đã tạo những động lực mới cho sự phát triển



***Bản công bố thông tin - Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô***

của nền kinh tế quốc gia nói chung và vận tải biển nói riêng. Chính phủ Việt Nam đang phấn đấu đạt chỉ tiêu tăng trưởng GDP ít nhất 5,9% trong năm 2014 và phấn đấu đạt mức cao hơn vào các năm tới, nhưng để duy trì và đạt được tốc độ tăng trưởng này, thì riêng ngành vận tải biển và dịch vụ cảng biển phải tăng trưởng ít nhất từ 10% năm trở lên.

Mặt khác, so với nhiều nước trong khu vực, tổng trọng tải đội tàu và giá trị đầu tư dành cho phát triển hàng hải của nước ta đang còn thấp, chưa tương xứng với tiềm năng phát triển hiện có.

Xét về phương diện chiến lược, chính nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của khu vực Châu Á - Thái Bình Dương nói chung và của ASEAN, Việt Nam nói riêng hiện nay sẽ là động lực và cơ hội phát triển tốt cho ngành kinh tế vận tải biển nói chung và Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô nói riêng.

**8.3/ Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô với định hướng của Ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới:**

Các Nghị quyết Trung ương Đảng và chính sách của nhà nước nhà nước đã xác định rất rõ ràng Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020. Trong đó, nhấn mạnh việc xây dựng và triển khai thực hiện Chiến lược này là rất quan trọng, nhằm thực hiện mục tiêu đến năm 2020 đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại...

Các định hướng phát triển chiến lược, cũng như các dự án đầu tư phát triển trọng điểm của Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô đến năm 2015 đều được xác định trên cơ sở quan điểm và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Đảng, Chính phủ và hoàn toàn phù hợp với xu thế chung của thế giới. Trong đó, bao gồm các định hướng về việc tập trung phát triển hoạt động kinh doanh vận tải biển, dịch vụ đại lý vận tải và hợp tác đào tạo - xuất khẩu lao động (*thuyền viên*) ra nước ngoài...

**9/ Chính sách đối với người lao động:**

**9.1/ Số lượng và chất lượng lao động của Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô:**

***Bảng 12 – Số lượng và chất lượng lao động tại thời điểm 31/12/2013***

| Chỉ tiêu                             | Tổng số    | HDQT & BKS | VP Cty & TTTV | Thuyền viên | CN Hải Phòng | CN TPHCM  |
|--------------------------------------|------------|------------|---------------|-------------|--------------|-----------|
| <b>A. Phân theo trình độ học vấn</b> | <b>473</b> | <b>3</b>   | <b>83</b>     | <b>321</b>  | <b>39</b>    | <b>27</b> |
| 1. Trên đại học                      | 2          | 1          | 1             | 0           | 0            | 0         |
| 2. Đại học                           | 211        | 2          | 64            | 127         | 14           | 4         |
| 3. Cao đẳng                          | 75         | 0          | 2             | 71          | 1            | 1         |
| 4. Trung cấp                         | 109        | 0          | 5             | 100         | 1            | 3         |

**Bản công bố thông tin - Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô**

| <b>Chỉ tiêu</b>             | <b>Tổng số</b> | <b>HDQT &amp; BKS</b> | <b>VP Cty &amp; TTTV</b> | <b>Thuyền viên</b> | <b>CN Hải Phòng</b> | <b>CN TPHCM</b> |
|-----------------------------|----------------|-----------------------|--------------------------|--------------------|---------------------|-----------------|
| 5. Sơ cấp                   | 25             | 0                     | 1                        | 23                 | 0                   | 1               |
| 6. Công nhân kỹ thuật       | 41             | 0                     | 7                        | 0                  | 18                  | 16              |
| 7. Lao động phổ thông       | 10             | 0                     | 3                        | 0                  | 5                   | 2               |
| <b>B. Phân theo độ tuổi</b> | <b>473</b>     | <b>3</b>              | <b>83</b>                | <b>321</b>         | <b>39</b>           | <b>27</b>       |
| 1. Dưới 18 tuổi             | 0              | 0                     | 0                        | 0                  | 0                   | 0               |
| 2. Từ 18 đến 25 tuổi        | 82             | 0                     | 7                        | 73                 | 0                   | 2               |
| 3. Từ 26 đến 35 tuổi        | 210            | 1                     | 23                       | 155                | 16                  | 15              |
| 4. Từ 36 đến 45 tuổi        | 83             | 0                     | 29                       | 36                 | 12                  | 6               |
| 5. Từ 46 đến 55 tuổi        | 87             | 1                     | 21                       | 55                 | 8                   | 2               |
| 6. Từ 55 đến 60 tuổi        | 10             | 1                     | 3                        | 2                  | 2                   | 2               |
| 7. Trên 60 tuổi             | 1              | 0                     | 0                        | 0                  | 1                   | 0               |

*Nguồn: Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô*

## **9.2/ Các chính sách đối với người lao động:**

### ***a/ Chính sách phát triển nguồn nhân lực***

Do luôn xác định yếu tố “*nguồn vốn con người*” có tầm quan trọng đặc biệt và là nhân tố quyết định thành bại của doanh nghiệp, nên Ban Lãnh đạo đã và sẽ tiếp tục áp dụng nguyên tắc “*công tác chuẩn bị về nguồn vốn con người phải luôn đi trước một bước so với các hoạt động khác trong mỗi dự án đầu tư phát triển của doanh nghiệp*”.

Có thể tóm lược các biện pháp cơ bản để phát triển nguồn nhân lực của DONG DO MARINE như sau:

- Ưu tiên tuyển chọn và đưa cán bộ quản lý, chuyên viên nghiệp vụ có năng lực tham gia các khoá đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên môn sâu ở trong, ngoài nước để phục vụ cho các kế hoạch đầu tư phát triển, tổ chức SXKD tầm trung và dài hạn.

- Quan tâm bảo vệ quyền lợi và cải thiện chất lượng sống (lương thưởng, chế độ bảo hiểm, chăm sóc y tế, quyền lợi tinh thần...), môi trường làm việc thuận lợi cho tập thể người lao động trong doanh nghiệp.

- Áp dụng chính sách “*chiêu hiền đãi sĩ*” hợp lý để thu hút ngày một nhiều hơn đội ngũ cán bộ quản lý, sỹ quan thuyền viên, chuyên viên có trình độ, năng lực và tâm huyết từ nơi khác về làm việc cho DONG DO MARINE, khắc phục tình trạng thiếu nhân lực có trình độ cao.

***Bản công bố thông tin - Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô***

- Bên cạnh việc liên tục sàng lọc, giảm thiểu các lao động yếu tay nghề hoặc không đủ tiêu chuẩn tái đào tạo để sử dụng lâu dài, sẽ tập trung phát triển thêm các lao động mới, trẻ hơn và có trình độ chuyên môn phù hợp hơn.

- Phối hợp với các trung tâm đào tạo tổ chức các lớp đào tạo và đào tạo lại hoặc nâng cao tay nghề, kiến thức chuyên môn cho người lao động.

- Tuyển chọn những sinh viên, học sinh có năng lực ngay từ sau khi đã hoàn tất chương trình cơ bản bằng các hợp đồng tài trợ học bổng - tuyển dụng để chủ động chuẩn bị nguồn nhân lực cho nhu cầu phát triển lâu dài trong tương lai.

- Áp dụng việc trả lương theo hệ thống thang bảng lương được đăng ký với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kết hợp với chính sách trả lương, thưởng theo thỏa thuận đối với cho từng nhóm đối tượng tùy theo năng lực, trình độ, hiệu quả công tác chuyên môn cao và nhu cầu đầu của doanh nghiệp để khuyến khích người lao động gắn bó với nghề.

***b/ Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:***

- Kể từ khi cổ phần hóa doanh nghiệp, Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô không còn áp dụng hệ thống thang bảng lương dành cho các DNNN, mà vận dụng pháp luật hiện hành để tự xây dựng, đăng ký với cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền hệ thống thang bảng lương riêng của Công ty.

- Một chế độ tiền lương hấp dẫn và gắn liền với hiệu suất công tác của từng người lao động luôn được coi là một trong những công cụ quan trọng để thực hiện chính sách thu hút và động viên tập thể người lao động trong doanh nghiệp.

- Định kỳ trả lương vào khoảng ngày 05 hàng tháng trực tiếp cho CBCNV. Riêng đối với SQTV sẽ trả lương vào tài khoản, trả trực tiếp trên tàu hoặc trả cho gia đình theo ủy quyền hàng tháng.

- Ngoài Quỹ Khen thưởng, Quỹ Phúc lợi dành riêng cho người lao động được trích lập và sử dụng theo quy định của pháp luật hiện hành, hàng năm, HĐQT sẽ căn cứ vào Quy chế quản lý tài chính, Quy chế khen thưởng vật chất hiện hành và tỷ lệ hoàn thành kế hoạch doanh thu, lợi nhuận sau kiểm toán để quyết định thưởng thêm hoặc phạt từ tiền lương (*ví dụ trường hợp không đạt kế hoạch lợi nhuận thì sẽ giảm 15% quỹ lương; vượt kế hoạch lợi nhuận đến 30% thì được thưởng tương đương 50% phần lợi nhuận vượt chỉ tiêu...*).

- Ngoài chính sách phúc lợi được thực hiện trên cơ sở “*Thoả ước lao động tập thể*” được Công đoàn - đại diện người lao động ký với Tổng giám đốc điều hành, DONG DO MARINE còn áp dụng các chính sách hỗ trợ như: *Ưu tiên tuyển dụng đối với những trường hợp là con, em ruột của người lao động nếu đáp ứng yêu cầu tuyển dụng quy định tại Quy chế tuyển dụng lao động hiện hành; Trợ cấp khó khăn đột xuất khi của bố mẹ*

***Bản công bố thông tin - Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô***

*ruột, vợ hoặc chồng, con cái bị ốm đau, bệnh tật, tai nạn...; Thực hiện chính sách thăm hỏi, thăm hiếu hỷ đối với người lao động theo quy định chung; Tổ chức cho người lao động đi tham quan nghỉ mát hàng năm và được hưởng chế độ thưởng động viên vào các ngày lễ tết hoặc khi có công lao đột xuất...*

**10/ Chính sách cổ tức:**

Theo quy định tại Điều lệ Công ty, khi có lợi nhuận, ĐHĐCĐ sẽ quyết định mức và hình thức chi trả cổ tức thường niên theo đề nghị của HĐQT Công ty (*thanh toán toàn bộ hoặc từng phần cổ tức bằng các cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp, tiền mặt...*). Tuy nhiên, HĐQT cũng có thể căn cứ Điều lệ để quyết định tạm ứng cổ tức, nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời và kế hoạch tài chính của DONG DO MARINE tại thời điểm đó ...

Chính sách cổ tức sẽ được HĐQT xây dựng và thực hiện phù hợp với tình hình thực tế, nhằm vừa đảm bảo quyền lợi tối đa cho các cổ đông vừa có thể giữ lại một phần lãi để lại phục vụ nhu cầu đầu tư phát triển doanh nghiệp bền vững, cũng như để tăng cường tính thanh khoản, tính hấp dẫn của cổ phiếu DONG DO MARINE trên thị trường...

Năm 2012 và 2013, do kết quả kinh doanh của Công ty lỗ nên không chia cổ tức cho cổ đông.

**11/ Tình hình hoạt động tài chính:**

**11.1/ Các chỉ tiêu cơ bản**

**11.1.1/ Trích khấu hao TSCĐ**

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng.

**Bảng 13 - Thời gian khấu hao đang áp dụng**

| <b>TT</b> | <b>Tên tài sản</b>       | <b>Thời gian khấu hao (năm)</b> |
|-----------|--------------------------|---------------------------------|
| 1         | Nhà cửa, vật kiến trúc   | 10 - 50 năm                     |
| 2         | Máy móc và thiết bị      | 5 - 16 năm                      |
| 3         | Phương tiện vận tải      | 7 - 15 năm                      |
| 4         | Thiết bị dụng cụ quản lý | 4 - 10 năm                      |
| 5         | Phần mềm quản lý         | 03 năm                          |

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013*

**Bản công bố thông tin - Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô**

**11.1.2)- Mức lương bình quân:**

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động trong toàn Công ty năm 06 tháng đầu năm 2014 là 13.718.476 đồng/người/tháng, khá cao so với các đơn vị khác cùng ngành trong cùng địa bàn. Trong đó:

- Cơ quan Công ty : 8.458.506 đồng/người/tháng
- VP Trung tâm QL-ĐT&HLTV : 7.271.783 đồng/người/tháng
- Thuyền viên có thời gian đi tàu : 17.198.609 đồng/người/tháng
- Chi nhánh Hải Phòng : 9.030.592 đồng/người/tháng
- Chi nhánh TP.HCM : 10.375.077 đồng/người/tháng

**11.1.3)- Thanh toán các khoản nợ đến hạn:**

Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô đang áp dụng chính sách thanh toán các khoản nợ đến hạn như sau: Những khoản nợ cấp thiết, phục vụ cho nhu cầu quay vòng mua sắm và đối với những bạn hàng truyền thống thì ưu tiên thanh toán đầy đủ, đúng hạn. Đối với những khoản nợ đến hạn khác thì Công ty chủ động đàm phán để có các chế độ trả chậm, gia hạn trả nợ để đảm bảo nhu cầu vốn cho Công ty. Về cơ bản Công ty vẫn hoàn thành các nghĩa vụ thanh toán nợ cho các đối tác cung cấp hàng hóa, dịch vụ. Đối với những khoản nợ đến hạn nhưng Công ty chưa có nguồn tài chính để thanh toán thì Công ty có chủ trương đàm phán để gia hạn nợ. Trên cơ sở uy tín của mình cũng như với truyền thống thanh toán đầy đủ với các đối tác, khách hàng, Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô vẫn được các đối tác, khách hàng đồng ý gia hạn trả nợ.

**11.1.4)- Các khoản phải nộp theo luật định:**

Thực hiện nghiêm túc việc nộp thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và các khoản phải nộp khác theo quy định của Nhà nước.

*Đơn vị: Đồng*

| STT | KHOẢN MỤC                  | 31/12/2012    | 31/12/2013    | 30/06/2014    |
|-----|----------------------------|---------------|---------------|---------------|
| 1   | Thuế Giá trị gia tăng      | 132.760.639   | 320.116.017   | 337.167.212   |
| 2   | Thuế xuất, nhập khẩu       | 0             | 0             | 0             |
| 3   | Thuế thu nhập doanh nghiệp | 0             | 0             | 0             |
| 4   | Thuế tài nguyên            | 0             | 0             | 0             |
| 5   | Thuế Thu nhập cá nhân      | 2.632.887.268 | 3.312.978.085 | 3.499.239.747 |

**Bản công bố thông tin - Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô**

|   |                    |                      |                      |                      |
|---|--------------------|----------------------|----------------------|----------------------|
| 6 | Các loại thuế khác | 16.427.643           | 18.833.992           | 0                    |
|   | <b>Tổng cộng</b>   | <b>2.782.075.550</b> | <b>3.651.928.094</b> | <b>3.836.406.959</b> |

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, BCTC quý II/2014 của Công ty*

**11.1.5)- Trích lập các quỹ theo luật định:**

- Theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2005 và Điều lệ hiện hành của Công ty.

Căn cứ vào các quy định hiện hành về phân phối lợi nhuận, Công ty Cổ phần Hàng hải Đông Đô được sử dụng lợi nhuận sau thuế (*nếu có*) để phân phối vào các quỹ như sau:

- Trích quỹ đầu tư phát triển, bổ sung vốn điều lệ, quỹ khen thưởng - phúc lợi ĐHCĐ sẽ quyết định dựa trên đề xuất của HĐQT (theo Điều 40 - Điều lệ Công ty).

- Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (theo Điều 42 - Điều lệ Công ty) tối đa 5% lợi nhuận sau thuế và trích cho đến khi quỹ dự trữ tối đa bằng 10% vốn điều lệ Công ty).

*Đơn vị: Đồng*

| STT | KHOẢN MỤC                 | 31/12/2012           | 31/12/2013           | 30/06/2014           |
|-----|---------------------------|----------------------|----------------------|----------------------|
| 1   | Quỹ đầu tư phát triển     | 6.202.644.961        | 6.202.644.961        | 6.202.644.961        |
| 2   | Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 0                    | 0                    | 0                    |
| 3   | Quỹ dự phòng tài chính    | 3.101.322.481        | 3.101.322.481        | 3.101.322.481        |
|     | <b>Tổng cộng</b>          | <b>9.303.967.442</b> | <b>9.303.967.442</b> | <b>9.303.967.442</b> |

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, BCTC quý II/2014 của Công ty*

**11.1.6)- Tổng dư nợ vay:**

Tại thời điểm 30/06/2014, tình hình nợ vay của Công ty như sau:

**+ Vay và nợ ngắn hạn: 35.689.064.640 đồng**

Đây là khoản nợ dài hạn đến hạn trả. Công ty không có dư nợ vay ngắn hạn.

**+ Vay và nợ dài hạn: 973.669.727.569 đồng**

*(Mời xem tiếp trang sau)*

**Bảng 14 - Bảng kê chi tiết các khoản vay dài hạn USD đến ngày 30/06/2014**

*Đơn vị: USD*

| <b>TT</b> | <b>Ngân hàng cho vay</b>                    | <b>Dự án đầu tư</b>       | <b>Hạn mức</b>    | <b>Lãi suất</b>                              | <b>Dư nợ</b>      |
|-----------|---|---------------------------|-------------------|--|-------------------|
| 1         | Sở giao dịch Ngân hàng No&PTNT Việt Nam     | Đầu tư mua tàu Đông Phong | 5.200.000         | LS USD 12T của NHNo&PTN TVN+ 2,50%/năm       | 1.000.000         |
| 2         | Sở giao dịch Ngân hàng No&PTNT Việt Nam     | Đầu tư mua tàu Đông An    | 5.675.000         | SIBOR 6 tháng + 2,25%/năm                    | 1.302.500         |
| 3         | Chi nhánh Techcombank Đông Đô               | Đầu tư mua tàu Đông Thọ   | 8.075.000         | LS SIBOR 6 tháng + 1,90%/năm                 | 3.037.604         |
| 4         | Sở giao dịch Ngân hàng No&PTNT Việt Nam     | Đầu tư mua tàu Đông Thanh | 14.705.000        | LS USD 12 tháng của NHNo&PTN TVN + 2,80%/năm | 11.852.221        |
| 5         | Ngân hàng Indovina Bank - Chi nhánh Đông Đa | Đầu tư mua tàu Đông Du    | 12.665.000        | LS sibor 6 tháng+2,2%/năm                    | 10.579.520        |
| 6         | Ngân hàng TMCP hàng hải Việt Nam            | Đầu tư mua tàu Đông Mai   | 12.669.000        | LS sibor 6 tháng+2,2%/năm                    | 10.962.509        |
|           | <b>TỔNG CỘNG</b>                            |                           | <b>58.989.000</b> |  | <b>38.734.354</b> |

*Nguồn: BCTC quý II/2014 của Công ty*

**Bảng 15 - Bảng kê chi tiết các khoản vay dài hạn VND đến ngày 30/06/2014**

*Đơn vị: đồng*

| <b>TT</b> | <b>Ngân hàng cho vay</b>               | <b>Dự án đầu tư</b> | <b>Hạn mức</b> | <b>Lãi suất</b> | <b>Dư nợ</b>   |
|-----------|--|---------------------|----------------|-----------------|----------------|
| 1         | Sở giao dịch I Ngân hàng phát triển VN | Đầu tư tàu Đông Ba  | 81.000.000.000 | 7,8%/năm        | 57.854.135.375 |

**Bản công bố thông tin - Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô**

| <b>TT</b> | <b>Ngân hàng cho vay</b>               | <b>Dự án đầu tư</b>   | <b>Hạn mức</b>         | <b>Lãi suất</b>                  | <b>Dư nợ</b>           |
|-----------|--|-----------------------|------------------------|----------------------------------|------------------------|
| 2         | Sở giao dịch I Ngân hàng phát triển VN | Đóng mới tàu Đông Phú | 122.778.000.000        | 7,8%/năm và 9%/năm               | 106.386.515.998        |
| 3         | Sở giao dịch - Ngân hàng No&PTNT VN    | Đóng mới tàu Đông Phú | 56.720.000.000         | Lãi VNĐ 12 tháng trả sau +3%/năm | 19.248.920.000         |
|           | <b>TỔNG CỘNG</b>                       |                       | <b>260.498.000.000</b> |                                  | <b>183.489.571.373</b> |

*Nguồn: BCTC quý II/2014 của Công ty*

**11.1.7)- Tình hình công nợ hiện nay:**

**Bảng 16 - Các khoản phải thu**

*Đơn vị: đồng*

| <b>Chỉ tiêu</b>           | <b>31/12/2012</b>     | <b>31/12/ 2013</b>    | <b>30/6/2014</b>      |
|---------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
|                           | <b>Giá trị</b>        | <b>Giá trị</b>        | <b>Giá trị</b>        |
| Phải thu từ khách hàng    | 11.661.043.387        | 13.206.835.061        | 18.939.920.872        |
| Trả trước cho người bán   | 5.838.868.238         | 1.070.416.438         | 2.510.261.008         |
| Thuế VAT được khấu trừ    | 3.205.136.095         | 5.365.794.546         | 6.342.161.639         |
| Phải thu khác             | 4.833.920.892         | 5.318.165.107         | 5.415.993.416         |
| Phải thu nội bộ           | -                     |                       |                       |
| Dự phòng phải thu khó đòi | -606.404.668          | -1.154.357.783        | -1.442.624.189        |
| <b>Tổng cộng</b>          | <b>24.932.563.944</b> | <b>23.806.853.369</b> | <b>31.765.712.746</b> |

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, BCTC Quý II/2014 của Công ty*



**Bảng 17 - Các khoản phải trả**

Đơn vị: đồng

| Chỉ tiêu                 | 31/12/2012               | 31/12/2013               | 30/6/2014                |
|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
|                          | Giá trị                  | Giá trị                  | Giá trị                  |
| Vay và nợ ngắn hạn       | 29.819.656.274           | 30.535.312.000           | 35.689.064.640           |
| Phải trả người bán       | 46.273.383.419           | 51.711.134.023           | 56.007.520.194           |
| Người mua trả tiền trước | 427.565.623              | 5.133.338.106            | 1.198.044.448            |
| Thuế và các khoản nộp NN | 2.782.075.550            | 3.651.928.094            | 3.836.406.959            |
| Phải trả công nhân viên  | 12.935.694.065           | 11.764.304.851           | 9.046.876.631            |
| Chi phí phải trả         | 181.364.682.270          | 248.965.850.343          | 282.478.890.108          |
| Các khoản phải trả khác  | 10.766.652.454           | 13.211.440.686           | 15.533.356.351           |
| Vay và nợ dài hạn        | 998.856.724.477          | 986.382.727.690          | 973.669.727.569          |
| <b>Tổng cộng</b>         | <b>1.283.226.434.132</b> | <b>1.351.356.035.793</b> | <b>1.377.459.886.900</b> |

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, BCTC Quý II/2014 của Công ty

## 11.2/ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 18 - Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

| Chỉ tiêu   | ĐVT  | Năm 2012 | Năm 2013 |
|--|------|----------|----------|
| <b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>                                   |      |          |          |
| - Hệ số thanh toán ngắn hạn = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn               | Lần  | 0,16     | 0,14     |
| - Hệ số thanh toán nhanh = (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn | Lần  | 0,11     | 0,09     |
| <b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>  |      |          |          |
| - Hệ số Nợ/Tổng tài sản  | %    | 102,66%  | 117,07%  |
| - Hệ số Nợ/Vốn CSH (*)   | %    | -        | -        |
| <b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>                                    |      |          |          |
| - Vòng quay hàng tồn kho   | Vòng | 22,91    | 19,32    |

**Bản công bố thông tin - Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô**

| <b>Chỉ tiêu</b>                         | <b>ĐVT</b> | <b>Năm 2012</b> | <b>Năm 2013</b> |
|---|------------|-----------------|-----------------|
| - DT thuần/Tổng tài sản                 | %          | 23,64           | 24,21           |
| <b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi</b>    |            |                 |                 |
| - Hệ số LNST/DT thuần                   | %          | -23,38          | -63,15          |
| - Hệ số LNST/Vốn CSH bình quân (*)      | %          | -               | -               |
| - Hệ số LNST/Vốn Tổng tài sản bình quân | %          | -5,53           | -14,67          |
| - Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/DT thuần      | %          | -25,75          | -64,17          |

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013

(\*) Các chỉ tiêu này không tính vì Vốn chủ sở hữu âm.

**12/ Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc /Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng:**

**12.1/ Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc**

**Bảng 19 - Danh sách cán bộ quản lý chủ chốt**

**A- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

| <b>TT</b> | <b>Tên</b>                                     | <b>Năm sinh</b> |
|-----------|--|-----------------|
| 1         | <b>Bùi Minh Hưng</b><br><i>Chủ tịch HĐQT</i>   | 1955            |
| 2         | <b>Trần Văn Nghi</b><br><i>Ủy viên HĐQT</i>    | 1962            |
| 3         | <b>Đoàn Minh An</b><br><i>Ủy viên HĐQT</i>     | 1976            |
| 4         | <b>Nguyễn Duy Luân</b><br><i>Ủy viên HĐQT</i>  | 1963            |
| 5         | <b>Nguyễn Thế Hưng</b><br><i>Ủy viên HĐQT</i>  | 1962            |
| 6         | <b>Nguyễn Văn Chung</b><br><i>Ủy viên HĐQT</i> | 1962            |

**B- BAN KIỂM SOÁT**

| <b>TT</b> | <b>Tên</b>                                      | <b>Năm sinh</b> |
|-----------|---|-----------------|
| 1         | <b>Nguyễn Ngọc Tú</b><br><i>Trưởng ban</i>      | 1981            |
| 2         | <b>Hoàng Thị Hồng Thái</b><br><i>Thành viên</i> | 1963            |
| 3         | <b>Nguyễn Như Dân</b><br><i>Thành viên</i>      | 1982            |

**C- TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG**

| <b>TT</b> | <b>Tên</b>  | <b>Năm sinh</b> |
|-----------|---|-----------------|
| 1         | <b>Trần Văn Nghi</b><br><i>Tổng giám đốc</i>                    | 1962            |
| 2         | <b>Đoàn Minh An</b><br><i>Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng</i> | 1976            |
| 3         | <b>Nguyễn Duy Luân</b><br><i>Phó tổng giám đốc</i>              | 1963            |
| 4         | <b>Cao Tiến Dũng</b><br><i>Phó tổng giám đốc</i>                | 1961            |
| 5         | <b>Nguyễn Thế Hưng</b><br><i>Phó tổng giám đốc</i>              | 1962            |

**12.2/ Sơ yếu lý lịch**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**1/ Ông Bùi Minh Hưng**

- Giới tính : Nam - Năm sinh : 1955

***Bản công bố thông tin - Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô***

---

- Nơi sinh : Hưng Yên - Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh - Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư khai thác vận tải thuỷ
- Quá trình công tác:
  - + 12/1980-10/1982: Bộ đội, Lữ đoàn 125 Hải quân;
  - + 11/1982-12/1991: Phó phòng Khai thác nghiệp vụ Công ty Container Phía Bắc
  - + 01/1992-11/1997: Phó Giám đốc Công ty Vận tải biển liên doanh Viễn Hải
  - + 01/1998-05/2000: Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải hàng công nghệ cao (TRANSVINA)
  - + 06/2000-11/2003: Phó Tổng giám đốc XNLH Vận tải biển pha sông, Giám đốc Xí nghiệp vận tải ven biển - XNLHVT Biển pha sông
  - + 12/2003-12/2006: Phó Tổng giám đốc Công ty Hàng hải Đông Đô, Giám đốc Xí nghiệp vận tải ven biển - XNLHVT Biển pha sông
  - + 01/2007 - 04/2014: Tổng giám đốc Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô
  - + 04/2014 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô
- Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô, Bí thư Đảng ủy Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ:
  - +/ Sở hữu cá nhân: 75.000 cổ phiếu.
  - +/ Đại diện sở hữu 15,98% vốn điều lệ thuộc sở hữu Nhà nước (Tổng công ty Hàng hải Việt Nam).
- Những người có liên quan có nắm giữ cổ phần : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

***2/ Ông Trần Văn Nghi:***

- Giới tính : Nam - Năm sinh : 1962

***Bản công bố thông tin - Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô***

---

- Nơi sinh : Thái Bình - Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh - Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : *Kỹ sư Điều khiển tàu biển (Thuyền trưởng hạng I)*
- Quá trình công tác:
  - + 04/1987 – 07/2004: Đảm nhiệm các chức danh thủy thủ, thuyền phó, thuyền trưởng trên các tàu của Công ty Vận tải biển Việt Nam.
  - + 08/2004 – 03/2006: Trưởng phòng Thuyền viên thuộc Trung tâm thuyền viên Đông Đô – Công ty Hàng hải Đông Đô.
  - + 04/2006 – 12/2006: Phó giám đốc kiêm Trưởng phòng Thuyền viên thuộc Trung tâm Thuyền viên - Công ty Hàng hải Đông Đô.
  - + 01/2007 – 6/2007: Phó giám đốc kiêm Trưởng phòng Thuyền viên thuộc Trung tâm Thuyền viên - Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô.
  - + 07/2007 – 09/2009: Trưởng phòng Hàng hải/ Người phụ trách (DP) trong Hệ thống Quản lý an toàn – Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô.
  - + 10/2009 – 04/2014: Phó Tổng giám đốc Công ty kiêm Trưởng phòng Hàng hải/PC-ATHH/ Người phụ trách (DP) trong Hệ thống Quản lý an toàn – Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô.
  - + 04/2012 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô.
  - + Từ 04/2014 đến nay: Tổng giám đốc Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô
- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ:
  - +/ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu
  - +/ Đại diện sở hữu 9% vốn điều lệ thuộc sở hữu Nhà nước (Tổng công ty hàng hải Việt Nam).
- Những người có liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

***3/ Ông Đoàn Minh An:***

- Giới tính : Nam - Năm sinh : 1976
- Nơi sinh : Thái Bình - Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh - Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : *Cử nhân Kinh tế ngành kế toán*
- Quá trình công tác:
  - + 09/1998 – 4/1999: Kế toán Công ty Vật tư và Thiết bị toàn bộ (Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp).
  - + 05/1999 – 6/2000: Kế toán – Công ty TNHH Cơ khí Việt – Nhật Hải Phòng.
  - + 10/2000 – 12/2000: Chuyên viên Phòng Kế hoạch & Đầu tư – XNLH Vận tải biển pha sông.
  - + 12/2000 – 10/2002: Chuyên viên Phòng Tài chính – Kế toán XNLH Vận tải biển pha sông.
  - + 11/2002 – 6/2003: Tham gia khóa học “Post Diploma in International Transport and Logistic” tại Alexandria – Ai Cập.
  - + 07/2003 – 01/2004: Chuyên viên Phòng TCKT – Công ty Hàng hải Đông Đô
  - + 02/2004 – 12/2006: Phó Phòng TCKT – Công ty Hàng hải Đông Đô
  - + 12/2006 – 02/2007: Phó phòng TCKT – Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô
  - + 03/2007 – 02/2008: Quyền Trưởng phòng TCKT - Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô.
  - + 03/2008 – 09/2013: Kế toán trưởng – Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô
  - + Từ 04/2012 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô
  - + 10/2013 – nay: Phó tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô.
- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc Công ty, Kế toán trưởng, Chủ tịch Công đoàn Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô.
- Chức vụ khác đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ:
  - +/ Sở hữu cá nhân: 50.000 cổ phiếu

***Bản công bố thông tin - Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô***

+/ Đại diện sở hữu 9% vốn điều lệ thuộc sở hữu Nhà nước (Tổng công ty hàng hải Việt Nam).

- Những người có liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

***4/ Ông Nguyễn Duy Luân***

- Giới tính : Nam - Năm sinh : 1963
- Nơi sinh : Hải Phòng - Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh - Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : *Kỹ sư Điều khiển tàu biển, Kỹ sư Kinh tế vận tải biển*
- Quá trình công tác:
  - + 01/1988 - 08/1990: Thủy thủ tàu biển
  - + 09/1990 - 06/1997: Thuyền phó II - Thuyền trưởng hạng II
  - + 06/1997 - 06/2003: Chuyên viên - Trưởng phòng Kinh doanh - Kế hoạch đầu tư, Xí nghiệp Vận tải ven biển - XNLH Vận tải biển pha sông.
  - + 07/2003 - 03/2009: Trưởng phòng Khai thác tàu biển Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô.
  - + Từ 12/2006 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô.
  - + 03/2009 - nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô.
- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty, Ủy viên BCH Đảng bộ Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ:
  - +/ Sở hữu cá nhân: 75.000 cổ phiếu
  - +/ Đại diện sở hữu 9% vốn điều lệ thuộc sở hữu Nhà nước (Tổng công ty hàng hải Việt Nam).
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty: 13.800 cổ phiếu

***Bản công bố thông tin - Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô***

+ Mẹ Nguyễn Thị Cảnh: 13.800 cổ phiếu

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

***5/ Ông Nguyễn Thế Hưng:***

- Giới tính : Nam - Năm sinh : 1962
- Nơi sinh : Hà Nội - Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh - Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : *Kỹ sư điện tàu biển; Cử nhân Quản trị kinh doanh*
- Quá trình công tác:
  - + 06/1986 – 04/1999: Đảm nhiệm các chức danh Thợ điện, Sỹ quan điện tàu biển – XNLH Vận tải biển pha sông.
  - + 05/1999 – 11/2002: Chuyên viên Phòng Kế hoạch và Đầu tư - XNLH Vận tải biển pha sông.
  - + 12/2002 – 01/2004: Phó trưởng phòng Kế hoạch và Đầu tư/ Phòng Tổng hợp – Công ty Hàng hải Đông Đô
  - + 02/2004 – 12/2005: Phó trưởng Phòng Kinh doanh đối ngoại và Pháp chế - Công ty Hàng hải Đông Đô
  - + 01/2006 – 9/2010: Trưởng Phòng Kế hoạch và Phát triển dự án – Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô.
  - + 10/2010 đến 10/2014: Trưởng phòng Tổng hợp Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô.
  - + Từ 04/2012 đến nay: Thành thành viên HĐQT Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô.
  - + Từ 11/2014: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô
- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ:
  - +/ Sở hữu cá nhân: 21.800 cổ phiếu



***Bản công bố thông tin - Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô***

---

+/ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

- Những người có liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

***6/ Ông Nguyễn Văn Chung:***

- Giới tính : Nam - Năm sinh : 1962
- Nơi sinh : Hà Nội - Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh - Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : *Kỹ sư Xây dựng Đường sắt*
- Quá trình công tác:
  - + Từ tháng 6/1986 đến tháng 01/1993: Nhân viên Phòng Nhân sự Tiền lương Cảng Khuyến Lương thuộc XNLH Vận tải biển pha sông;
  - + Từ tháng 02/1993 đến tháng 9/1998: Phó phòng Nhân sự Tiền lương Cảng Khuyến Lương thuộc XNLH Vận tải biển pha sông;
  - + Từ tháng 10/1998 đến tháng 7/2000: Trưởng phòng Nhân sự Tiền lương Cảng Khuyến Lương thuộc XNLH Vận tải biển pha sông;
  - + Từ tháng 8/2000 đến tháng 12/2006: Trưởng phòng Nhân chính (Tổng hợp) Xi nghiệp liên hợp Vận tải biển pha sông (sau này là Công ty Hàng hải Đông Đô);
  - + Từ tháng 01/2007 đến tháng 10/2010: Trưởng phòng Tổng hợp Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô;
  - + Từ tháng 11/2010 đến nay: Phó Trưởng Ban Tổ chức Tiền lương Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;
  - + Từ 04/2013 đến nay: Thành thành viên HĐQT Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô.
- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Trưởng Ban Tổ chức Tiền lương Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
- Số cổ phần nắm giữ:

+/ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

***Bản công bố thông tin - Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô***

+/- Đại diện sở hữu 13% vốn điều lệ thuộc sở hữu Nhà nước (Tổng công ty hàng hải Việt Nam).

- Những người có liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

**BAN KIỂM SOÁT**

***1/ Bà Nguyễn Ngọc Tú***

- Giới tính : Nữ - Năm sinh : 1981
- Nơi sinh : Hà Nội - Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh - Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : *Thạc sỹ kinh tế*
- Quá trình công tác:
  - + 09/2003 – 02/2009: Chuyên viên phòng TCKT Công ty Hàng hải Đông Đô sau là Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô
  - + 02/2009 – 04/2014: Phó trưởng phòng TCKT thuộc Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô
  - + 04/2014 đến nay: Trưởng ban Kiểm soát Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô
- Chức vụ hiện tại: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần hàng hải Đông Đô
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ:
  - +/- Cá nhân sở hữu: 5.510 cổ phiếu
  - +/- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Những người có liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

***2/ Bà Hoàng Thị Hồng Thái***

- Giới tính : Nữ - Năm sinh : 1963
- Nơi sinh : Hà Nội - Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh - Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : *Cử nhân Tài chính - Kế toán*
- Quá trình công tác:
  - + 1985 - 2006: Chuyên viên phòng TCKT Công ty Hàng hải Đông Đô
  - + 2007 - nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô
- Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần hàng hải Đông Đô
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ:
  - +/ Sở hữu cá nhân: 440 cổ phiếu
  - +/ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- Những người có liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

***3/ Ông Nguyễn Như Dân:***

- Giới tính : Nam - Năm sinh : 1982
- Nơi sinh : Hà Nội - Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh - Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác:
  - + 10/2004 đến 02/2007: Nhân viên - Phòng Kinh doanh, Công ty Cổ phần chuyên mạch Tài chính Quốc gia Việt Nam.
  - + 03/2007 đến 04/2007: Nhân viên - Phòng Hành chính Tổng hợp, Công ty Cổ phần chuyên mạch Tài chính Quốc gia Việt Nam
  - + 04/2007 đến 03/2008: Phó Trưởng phòng - Phòng Hành chính Tổng hợp, Công ty Cổ phần chuyên mạch Tài chính Quốc gia Việt Nam

**Bản công bố thông tin - Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô**

- + 04/2008 đến 08/2008: Phó Trưởng phòng - Phòng Kinh doanh, Công ty Cổ phần chuyên mạch Tài chính Quốc gia Việt Nam
  - + 09/2008 đến 03/2009: Phó Phụ trách phòng - Phòng Kinh doanh, Công ty Cổ phần chuyên mạch Tài chính Quốc gia Việt Nam
  - + 03/2009 đến 10/2010: Trưởng phòng - Phòng Kinh doanh, Công ty Cổ phần chuyên mạch Tài chính Quốc gia Việt Nam.
  - + 10/2010 đến 02/2014: Phó Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh – Agribank Tây Đô
  - + 03/2014 đến nay: Trưởng phòng Dịch vụ và Marketing - NHNo&PTNT Việt Nam, Chi nhánh Tây Đô
- Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô
  - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng phòng Dịch vụ và Marketing - NHNo&PTNT Việt Nam, Chi nhánh Tây Đô.
  - Số cổ phần nắm giữ:
    - +/ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu
    - +/ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
  - Những người có liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không
  - Các khoản nợ đối với Công ty : Không
  - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
  - Hành vi vi phạm pháp luật : Không

**TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

- (1) Ông **Trần Văn Nghi** - Tổng giám đốc (như trên)
- (2) Ông **Đoàn Minh An** - Phó Tổng giám đốc (như trên)
- (3) Ông **Nguyễn Duy Luân** - Phó Tổng giám đốc (như trên)
- (4) Ông **Nguyễn Thế Hưng** - Phó Tổng giám đốc (như trên)
- (5) Ông **Cao Tiến Dũng** - Phó Tổng giám đốc

- Giới tính : Nam - Năm sinh : 1961
- Nơi sinh : Hải Phòng - Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh - Trình độ văn hoá : 10/10

***Bản công bố thông tin - Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô***

---

- Trình độ chuyên môn : *Kỹ sư Điều khiển tàu biển*
- Quá trình công tác:
  - + 3/1988 - 7/1996: Thủy thủ, Sỹ quan boong trên các tàu của Xí nghiệp Liên hợp vận tải Biển pha sông.
  - + 8/1996 - 7/1999: Phó Giám đốc khai thác - Xí nghiệp Lash cứu hộ thuộc Xí nghiệp Liên hợp vận tải Biển pha sông.
  - + 8/1999 - 11/2002: Trưởng phòng Nhân chính - Xí nghiệp Vận tải ven biển thuộc Xí nghiệp Liên hợp vận tải Biển pha sông;
  - + 12/2002 - 9/2003: Giám đốc Trung tâm thuyền viên Đông Đô thuộc Xí nghiệp Liên hợp vận tải Biển pha sông
  - + 10/2003 - 9/2004: Giám đốc Trung tâm thuyền viên Đông Đô thuộc Công ty Hàng hải Đông Đô.
  - + 10/2004 - 4/2006: Phó Giám đốc Trung tâm thuyền viên Đông Đô thuộc Công ty Hàng hải Đông Đô
  - + 5/2006 - 12/2006: Giám đốc Trung tâm thuyền viên Đông Đô thuộc Công ty Hàng hải Đông Đô.
  - + 01/2007 - 9/2009: Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô - Trung tâm QL-ĐT&HL Lao động Hàng hải Đông Đô
  - + 10/2009 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô - Trung tâm QL-ĐT&HL Lao động Hàng hải Đông Đô
- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô - Trung tâm QL-ĐT&HL Lao động Hàng hải Đông Đô
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ:
  - +/ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu
- Những người có liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

*Ông Đoàn Minh An (như trên)*

**13/ Tài sản**

**Bảng 20 - Tài sản cố định chính của Công ty**

*Đơn vị: triệu đồng*

| Tài sản                                | Nguyên giá       |                  | Hao mòn lũy kế |                | Giá trị còn lại  |                  |
|--|------------------|------------------|----------------|----------------|------------------|------------------|
|  | 31/12/2013       | 30/6/2014        | 31/12/2013     | 30/6/2014      | 31/12/2013       | 30/6/2014        |
| <b>Tài sản cố định hữu hình</b>        | <b>1.491.160</b> | <b>1.493.040</b> | <b>431.884</b> | <b>480.451</b> | <b>1.059.276</b> | <b>1.012.589</b> |
| Nhà cửa, vật kiến trúc                 | 28.208           | 28.208           | 5.826          | 6.202          | 22.381           | 22.006           |
| Máy móc thiết bị                       | 0                | 0                | 0              | 0              | 0                | 0                |
| Phương tiện vận tải truyền dẫn         | 1.462.358        | 1.464.238        | 425.446        | 473.655        | 1.036.912        | 990.583          |
| Thiết bị quản lý                       | 594              | 594              | 611            | 594            | -17              | 0                |
| Tài sản cố định khác                   | 0                | 0                | 0              | 0              | 0                | 0                |
| <b>Tài sản cố định thuê tài chính</b>  | <b>0</b>         | <b>0</b>         | <b>0</b>       | <b>0</b>       | <b>0</b>         | <b>0</b>         |
| <b>Tài sản cố định vô hình</b>         | <b>30</b>        | <b>30</b>        | <b>3</b>       | <b>8</b>       | <b>27</b>        | <b>22</b>        |
| <b>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b> | <b>17.022</b>    | <b>17.022</b>    | <b>0</b>       | <b>0</b>       | <b>17.022</b>    | <b>17.022</b>    |
| <b>Cộng tài sản cố định</b>            | <b>1.508.212</b> | <b>1.510.092</b> | <b>431.887</b> | <b>480.459</b> | <b>1.076.325</b> | <b>1.029.633</b> |

*Nguồn: BCTC năm 2013 và quý II/2014*

**Bảng 21 - Diện tích bất động sản Công ty đang sử dụng tại thời điểm 30/06/2014**

| STT | Địa điểm   | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Thời điểm bắt đầu thuê, mua | Thời hạn (năm) | Loại hình   |
|-----|--|-----------------------------|-----------------------------|----------------|---|
| 1   | 47 Lương Khánh Thiện, Hải Phòng  | 200,5                       | 1985                        | 50             | Thuê  |
| 2   | 21 Võ thị Sáu, Hải Phòng   | 570                         | 2012                        | Lâu dài        | Thuê  |
| 3   | Sàn tầng 2 và tầng lửng tại 46 Ngõ 230 Lạc Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội | 1.861                       |                             |                | Đất đang làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở |
| 4   | Tầng 19 tháp Hòa Bình, số 106 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội        | 830                         | 2006                        | 37             | Hợp đồng hợp tác đầu tư                                     |

Nguồn: CTCP Hàng hải Đông Đô

**14/ Ước thực hiện năm 2014, Kế hoạch SXKD, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo**

| Chỉ tiêu                                  | Đơn vị     | Năm 2014(*) |                         | Năm 2015   |                         |
|---|------------|-------------|-------------------------|------------|-------------------------|
|   |            | Kế hoạch    | % tăng giảm so với 2013 | Kế hoạch   | % tăng giảm so với 2014 |
| Doanh thu thuần                           | Triệu đồng | 394.916     | 41,31%                  | 302.722    | -23,35%                 |
| Lợi nhuận sau thuế                        | Triệu đồng | -128.097    | -                       | -80.000    | -                       |
| Vốn điều lệ                               | Triệu đồng | 122.444,95  | 0%                      | 122.444,95 | 0%                      |
| Tỷ lệ LN sau thuế / Doanh thu thuần       | %          | -           | -                       | -          | -                       |
| Tỷ lệ LN sau thuế / Vốn điều lệ bình quân | %          | -           | -                       | -          | -                       |
| Cổ tức                                    | %          | 0           | -                       | 0          | -                       |

Nguồn: Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô

(\*) Kế hoạch năm 2014 được thông qua tại ĐHCĐ thường niên năm 2013 ngày 19/4/2014

Nhìn chung, tình hình thị trường vận tải biển vẫn khó khăn trong thời gian 3-5 năm tới do nhu cầu vận chuyển còn thấp và số lượng tàu sẵn sàng vận chuyển cao. Công

**Bản công bố thông tin - Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô**

ty vẫn cố gắng duy trì hoạt động SDKD để hạn chế thua lỗ, chờ cơ hội hồi phục trong tương lai.

**14.1/ Dự kiến các chỉ tiêu hoạt động SXKD năm 2014:**

Với các hợp đồng cho thuê định hạn cũng như các phương án tự khai thác đội tàu, dự kiến các chỉ tiêu hoạt động SXKD năm 2014 của Công ty là:

**14.1.1)- Doanh thu:**

**Bảng 22 – Ước doanh thu thực hiện năm 2014**

*Đơn vị tính: đồng*

| STT | HOẠT ĐỘNG            | KH 2014                | ƯỚC TH 2014            | Tỷ lệ TH/KH (%) |
|-----|----------------------|------------------------|------------------------|-----------------|
| 1   | Khai thác đội tàu    | 219.728.635.000        | 248.827.093.000        | 113,24          |
| 2   | Dịch vụ container    | 131.179.220.000        | 76.844.974.000         | 58,58           |
| 3   | Cho thuê thuyền viên | 5.000.000.000          | 7.026.071.000          | 140,52          |
| 4   | Cho thuê văn phòng   | 1.008.436.000          | 896.251.000            | 88,88           |
| 5   | Quản lý tàu thuê     | -                      | 312.258.000            | -               |
| 6   | Chi nhánh Hải Phòng  | 19.000.000.000         | 19.600.000.000         | 103,16          |
| 7   | Chi nhánh TP. HCM    | 19.000.000.000         | 19.800.000.000         | 104,21          |
| 8   | Hoạt động khác       | -                      | 324.836.000            | -               |
|     | <b>Tổng cộng</b>     | <b>394.916.292.000</b> | <b>373.631.483.000</b> | <b>94,61</b>    |

*Nguồn: Báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm, dự kiến thực hiện 6 tháng cuối năm 2014 của Công ty*

**14.1.2)- Lợi nhuận:**

**Bảng 23 – Ước kết quả kinh doanh thực hiện năm 2014**

*Đơn vị tính: đồng*

| STT | HOẠT ĐỘNG         | KH 2014          | ƯỚC TH 2014      | Tỷ lệ TH/KH (%) |
|-----|-------------------|------------------|------------------|-----------------|
| 1   | Khai thác đội tàu | -115.641.088.919 | -103.865.500.000 | -               |



**Bản công bố thông tin - Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô**

|   |                      |                         |                         |          |
|---|----------------------|-------------------------|-------------------------|----------|
| 2 | Dịch vụ container    | 268.173.559             | 268.000.000             | -        |
| 3 | Cho thuê thuyền viên | 300.000.000             | 89.106.000              | 29,70    |
| 4 | Cho thuê văn phòng   | 726.189.360             | 425.503.000             | 58,59    |
| 5 | Quản lý tàu thuê     | -                       | 138.867.000             | -        |
| 6 | Chi nhánh Hải Phòng  | 400.000.000             | 428.393.000             | 107,10   |
| 7 | Chi nhánh TP. HCM    | 850.000.000             | 855.204.000             | 100,61   |
| 8 | Hoạt động khác       | -15.000.000.000         | -26.439.573.000         | -        |
|   | <b>Tổng cộng</b>     | <b>-128.096.726.000</b> | <b>-128.100.000.000</b> | <b>-</b> |

(Nguồn: Báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm, dự kiến thực hiện 6 tháng cuối năm 2014)

Theo Báo cáo tài chính quý II năm 2014 của Công ty, doanh thu thuần của Công ty đạt 49,14% kế hoạch năm 2014, lợi nhuận sau thuế là âm 82,48 tỷ.

**14.2/ Dự kiến kế hoạch SXKD năm 2015:**

**14.2.1/ Hoạt động SXKD đội tàu:**

- Năm 2015, Công ty có 02 tàu phải lên đà để sửa chữa định kỳ và trung gian. Đội tàu của Công ty tiếp tục hoạt động theo hình thức cho thuê định hạn là chủ yếu kết hợp với tự khai thác.

**14.2.2/ Hoạt động SXKD khác:**

Trong năm 2015, Công ty vẫn duy trì các hoạt động SXKD khác như: vận tải bộ, cho thuê thuyền viên, dịch vụ container, đại lý vận tải, cho thuê văn phòng ... và cố gắng khởi động việc “xuất khẩu thuyền viên”.

**14.2.3/ Dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch 2015:**

a/ Kế hoạch doanh thu:

**Bảng 24 – Dự kiến doanh thu của Công ty năm 2015**

Đơn vị tính: đồng

| STT | HOẠT ĐỘNG         | KH 2015         | ƯỚC TH 2014     | Tỷ lệ 2015/2014 (%) |
|-----|-------------------|-----------------|-----------------|---------------------|
| 1   | Khai thác đội tàu | 205.093.538.000 | 248.827.093.000 | 82,42               |
| 2   | Dịch vụ container | 40.920.000.000  | 76.844.974.000  | 53,25               |

**Bản công bố thông tin - Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô**

|   |                            |                        |                        |              |
|---|----------------------------|------------------------|------------------------|--------------|
| 3 | Cho thuê và XK thuyền viên | 14,872,920,000         | 7.026.071.000          | 211,68       |
| 4 | Cho thuê văn phòng         | 1.260.000.000          | 896.251.000            | 140,59       |
| 5 | Quản lý tàu thuê           | 576.000.000            | 312.258.000            | 184,46       |
| 6 | Chi nhánh Hải Phòng        | 20.000.000.000         | 19.600.000.000         | 102,04       |
| 7 | Chi nhánh TP. HCM          | 20.000.000.000         | 19.800.000.000         | 101,01       |
| 8 | Hoạt động khác             | -                      | 324.836.000            | -            |
|   | <b>Tổng cộng</b>           | <b>302.722.458.000</b> | <b>373.631.483.000</b> | <b>81,02</b> |

b/ Kế hoạch lợi nhuận:

**Bảng 25 – Dự kiến kế hoạch lợi nhuận năm 2015**

*Đơn vị tính: đồng*

| STT | HOẠT ĐỘNG                  | KH 2015                | ƯỚC TH 2014             | Tỷ lệ 2015/2014 (%) |
|-----|----------------------------|------------------------|-------------------------|---------------------|
| 1   | Khai thác đội tàu          | -63.527.700.000        | -103.865.500.000        | -                   |
| 2   | Dịch vụ container          | 200.000.000            | 268.000.000             | 74,63               |
| 3   | Cho thuê và XK thuyền viên | 917.700.000            | 89.106.000              | 1.029,90            |
| 4   | Cho thuê văn phòng         | 500.000.000            | 425.503.000             | 117,51              |
| 5   | Quản lý tàu thuê           | 600.000.000            | 138.867.000             | 432,07              |
| 6   | Chi nhánh Hải Phòng        | 450.000.000            | 428.393.000             | 105,04              |
| 7   | Chi nhánh TP. HCM          | 860.000.000            | 855.204.000             | 100,56              |
| 8   | Hoạt động khác             | -20.000.000.000        | -26.439.573.000         | -                   |
|     | <b>Tổng cộng</b>           | <b>-80.000.000.000</b> | <b>-128.100.000.000</b> | <b>-</b>            |

**14.3. Mục tiêu, định hướng các hoạt động chủ yếu:**

**14.3.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

- Tập trung phát triển mảng kinh doanh chính của Công ty là khai thác đội tàu vận tải biển trên các tuyến quốc tế bằng nhóm tàu chở hàng khô, hàng rời cỡ từ handy - size trở xuống. Từng bước đổi mới cơ cấu đội tàu về cỡ tàu, tuổi tàu..., tăng cường hiệu quả quản lý - khai thác đội tàu.

**Bản công bố thông tin - Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô**

- Đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác như: vận tải bộ, đại lý vận tải container, cho thuê văn phòng, cung ứng lao động hàng hải trong và ngoài nước, đại lý chủ tàu, quản lý tàu thuê ...

- Tiếp tục cắt giảm các chi phí không hợp lý, hoàn thiện hệ thống định mức và cơ chế quản lý có tính chuyên nghiệp cao, gia tăng hiệu quả quản lý - điều hành, đảm bảo hiệu quả SXKD.

*Mục tiêu trước mắt:* Tập trung cân chỉnh năng lực tài chính, siết chặt quản lý - tiết kiệm chi phí, cải thiện mạnh mẽ chất lượng lao động và hiệu quả quản lý - điều hành doanh nghiệp với mục tiêu giảm lỗ, giảm chi phí lãi vay ngân hàng, giảm thiểu và tiến tới cắt lỗ kinh doanh càng sớm càng tốt.

*Chiến lược phát triển trung và dài hạn:* Xây dựng một doanh nghiệp vận tải biển hạng vừa, ổn định và bền vững.

Để thực hiện các mục tiêu đề ra và nâng cao hiệu quả SXKD và giá trị thương hiệu của DONG DO MARINE, Ban Lãnh đạo Công ty quyết tâm định hướng ưu tiên duy trì các loại sản phẩm, dịch vụ chính như sau:

**14.3.2. Duy trì hoạt động vận tải biển:**

- Định hướng từng bước thay đổi cơ cấu đội tàu theo hướng trẻ hóa, nâng cao chất lượng và trọng tải bình quân/chiếc thông qua việc bán các tàu biển nhiều tuổi, tỷ suất tiêu hao nhiên liệu so với doanh thu cao,... bằng nhóm tàu chở hàng khô chuyên dụng loại đến dưới 40.000 DWT/chiếc.

Trước mắt, tiếp tục duy trì loại hình cho thuê định hạn là chính kết hợp với tự khai thác nhằm khai thác các tàu biển có lợi nhất, duy trì tình trạng kỹ thuật đội tàu ổn định, hoạt động thường xuyên, tạo cơ hội phục hồi kinh doanh nếu điều kiện cho phép.

**14.3.3. Dịch vụ quản lý tàu thuê/Ship Management:**

Đây là một dịch vụ được triển khai từ năm 2007 trên cơ sở Giấy chứng nhận phù hợp (DOC) do Cơ quan Đăng kiểm Nhật Bản – NK cấp và những lợi thế riêng của chính Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô. Trong tương lai, loại hình dịch vụ này có nhiều tiềm năng phát triển.

**14.3.4. Khai thác vận tải container:**

Tận dụng lợi thế là chủ sở hữu 01 tàu chở container chuyên dụng Đông Du, kết hợp với những mối quan hệ khách hàng truyền thống, bền chặt, Công ty đã và sẽ tiếp tục việc khai thác vận chuyển bằng container thông qua việc khai thác tàu Đông Du cũng như thuê chỗ (slot) trên các tàu chở container khác.

**15/ Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết:**

*Không có cam kết nào bị vi phạm hoặc chưa được thực hiện đúng với thỏa thuận.*

**16/ Các thông tin, tranh chấp kiện tụng có thể ảnh hưởng tới giá chứng khoán niêm yết của Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô:**

*Tính đến thời điểm hiện tại hoàn toàn không có nguy cơ bị khiếu kiện, khiếu nại hay bất kỳ một vụ việc tương tự nào khác có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán niêm yết của Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô.*

## **V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

**1/ Loại cổ phiếu: *Cổ phiếu phổ thông***

**2/ Mệnh giá: *10.000 đồng***

**3/ Mã chứng khoán: *DDM***

**4/ Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: *12.244.495 cổ phần***

**5/ Phương pháp tính giá:**

***5.1. Giá trị sổ sách:***

**Công thức tính:**

Nguồn Vốn chủ sở hữu

Giá trị sổ sách 1 cổ phần = -----

Số cổ phần đã phát hành - Cổ phiếu quỹ

**Tại thời điểm 31/12/2013:**

-197.102.998.724

Giá trị sổ sách 1 cổ phần = ----- = -16.097 đồng

12.244.495 - 3

**Tại thời điểm 30/06/2014:**

-275.081.807.122

Giá trị sổ sách 1 cổ phần = ----- = -22.466 đồng

12.244.495 - 3

**5.2. Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên**

Giá tham chiếu cổ phiếu DDM trong ngày giao dịch đầu tiên được xác định theo phương pháp bình quân giá đóng cửa của 10 phiên trước ngày hủy niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Lịch sử giao dịch của cổ phiếu DDM trước ngày hủy niêm yết 10/04/2013 như sau:

*ĐVT: VNĐ*

| <b>Ngày giao dịch</b>         | <b>Giá cổ phiếu (theo giá đóng cửa)</b> |
|-------------------------------|---|
| 09/4/2013                     | 600                                     |
| 08/4/2013                     | 700                                     |
| 05/4/2013                     | 600                                     |
| 04/4/2013                     | 500                                     |
| 03/4/2013                     | 600                                     |
| 02/4/2013                     | 700                                     |
| 01/4/2013                     | 800                                     |
| 29/3/2013                     | 700                                     |
| 28/3/2013                     | 700                                     |
| 27/3/2013                     | 700                                     |
| <b>Giá bình quân 10 phiên</b> | <b>660</b>                              |

*Nguồn: Số liệu giao dịch cổ phiếu DDM tại HSX*

Căn cứ giá giao dịch bình quân 10 phiên trước khi hủy niêm yết, Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô quyết định chọn giá giao dịch dự kiến tại ngày giao dịch đầu tiên tại sàn UpCom trên SGDCK Hà Nội của cổ phiếu DDM là **700 đồng/cổ phần**.

**6/ Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc tổ chức phát hành**

Không

**7/ Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Điều lệ về Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô hiện hành không quy định giới hạn về tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu đối với cá nhân, pháp nhân nước ngoài.

***Bản công bố thông tin - Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô***

Tuy nhiên, theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 5/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài bị giới hạn tối đa là 49% tổng số cổ phiếu đang lưu hành trên thị trường trong đó có cổ phiếu của Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô. Tính đến thời điểm 10/3/2014, tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tại Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô là 0,63% vốn điều lệ.

**8/ Các loại thuế có liên quan đến chứng khoán đăng ký giao dịch:**

- Thuế giá trị gia tăng: Công ty áp dụng việc kê khai, tính thuế GTGT theo hướng dẫn của luật thuế GTGT hiện hành.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Công ty tính và kê khai thuế theo đúng qui định của Pháp luật hiện hành về Thuế thu nhập doanh nghiệp. Hiện nay, thuế suất Thuế thu nhập doanh nghiệp được áp dụng cho Công ty là thuế thu nhập doanh nghiệp thông thường 22%. Tuy nhiên, ba năm gần đây, kết quả kinh doanh của Công ty bị thua lỗ nên Công ty không phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Thuế khác: Thuế nhà đất, Thuế môn bài, thuế trước bạ, thuế thu nhập cá nhân... Công ty thực hiện theo các quy định hiện hành của nhà nước.

- Bản Quyết toán thuế sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế quản lý. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

**VI. ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT**

**1/ Tổ chức kiểm toán:**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ASC**

Địa chỉ: Số 33/24 Đặng Tiên Đông, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 04.35378938/68

Fax: 04.35378988

Website: <http://www.kiemtoanasc.com.vn>

Email: [kiemtoanasc.info@gmail.com](mailto:kiemtoanasc.info@gmail.com)

**VII. PHỤ LỤC**

- 1. Bản sao hợp lệ Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh;**
- 2. Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty;**
- 3. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013;**
- 4. Báo cáo tài chính Quý II/2014.**

*Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2014*

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI ĐÔNG ĐÔ**

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

***Chủ tịch HĐQT***

***Bùi Minh Hưng***

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

***Trần Văn Nghi***

***Nguyễn Ngọc Tú***

***Đoàn Minh An***